

Kế hoạch giáo dục nhà trường theo CV 2345

Mẫu 1

PHÒNG GD & ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG TH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: .../ KH – TH&THCSQT

....., ngàythángnăm 20.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 20..... – 20.....

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 20..... của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 20.....;

Căn cứ Công văn số 3566/BGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 20..... của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 20.....

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 20..... của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 09/12/20..... của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Kế hoạch triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2020 - 20..... và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 20..... - 20.....

Trường xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 20..... - 20..... như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 20..... - 20.....

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Thị trấn là đơn vị đóng trên địa bàn trung tâm huyện Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân huyện, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

Trong năm qua tuy ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng kinh tế của thị trấn vẫn tăng trưởng cao:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2020 ước tăng 9,39% so với năm trước, trong đó: Khu vực Nông nghiệp tăng 4,32%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 15,56%; Khu vực Dịch vụ tăng 8,68%;

- Giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn thị trấn tương đối ổn định. Thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn không có diễn biến bất thường, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu đáp ứng đầy đủ và không bị khan hiếm về số lượng, không tăng giá đột biến

Đối với Giáo dục và Đào tạo Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số/.../NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tuyển dụng giáo viên bậc mầm non, tiểu học; tổ chức kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học, kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học, kỳ thi THPT quốc gia năm 2020 an toàn và đúng quy chế; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 2.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân thị trấn và Ban đại diện Cha mẹ học
- Tổng số học sinh trường có ... lớp với ... học sinh, trong đó nữ ... học sinh; học sinh dân tộcem. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: ...đ/c Trong đó :

+ Cán bộ quản lý : 03 đ/c,

+ Giáo viên có ...đ/c; trong đó có hợp đồng.

+ Viên chức phục vụ có đ/c

- Về chất lượng :

- Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, trong đó: trên chuẩn, đạt% (Thông tư 41/TT- BGD-ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010). nên có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Số lượng đảng viên làđ/c đạt tỷ lệ%.

2.3. Về cơ sở vật chất.

Tổng số phòng học có phòng học trong đó: kiên cố phòng; cấp 4 là phòng. Đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 20..... - 20.....

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1. Năm học 20.....-20.....là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; Nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương. Là năm học đầu tiên triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1 và 2; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.
2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1 và 2; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 20.....
3. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và 2 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 2 từ năm học 20.....-20..... Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 20.....-2023.
5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.
6. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

III. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK	HKI	Tổng	HK	HKI	Tổng	HK	HKI	Tổng	HK	HKI	Tổng	HK	HKI
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	280	144	136	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						

5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51									
8	Thủ công							35	18	17						
9	Kĩ thuật										35	18	17	35	18	17
10	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
11	Khoa học										70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
12	Tiếng Anh (Tự chọn)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
13	Tin học							70	36	34	70	36	34	70	36	34
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
14	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51									
15	Tăng cường Toán	105	54	51	105	54	51									
16	Tăng cường giáo dục KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng		1190	612	578	1190	612	578	910	468	442	980	504	476	980	504	476

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham
-------	----------	--------------------	-------------------	---------------------	-----------------	---------------------

						gia
Tháng 9						
Tháng 10						
Tháng 11	Yêu quý thầy cô giáo	Hội thi văn nghệ Chào mừng ngày 20/11	Tập trung	Từ 10/11- 15/11	Học sinh	Toàn trường
Tháng 12						
Tháng 01						
Tháng 02						
Tháng 03						
Tháng 04						

Mẫu 2

UBND HUYỆN
TRƯỜNG TIỂU HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-THYS

....., ngày ...tháng ...năm 20....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 20..... - 20.....

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ chỉ thị 800/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục Đào tạo ngày 24 tháng 8 năm 20..... nhiệm vụ và giải pháp năm học 20..... - 20.....;

Căn cứ quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục Đào tạo ngày 05 tháng 5 năm 2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông; thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo đối với lớp 1, 2;

Căn cứ hướng dẫn số 9832/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục Đào tạo ngày 01 tháng 9 năm 2006 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 20..... của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 20.....;

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Công văn số 2345/BGD ngày 07 tháng 6 năm 20..... về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 20..... về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 20..... - 20.....;

Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 8 năm 20..... của Bộ Giáo dục Đào tạo, quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 20..... của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 20..... - 20..... đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Hướng dẫn số 3078/HD-SGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 20..... của Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội; công văn số 3799/BGD ngày 01 tháng 9 năm 20..... về việc

thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018;

Hướng dẫn số 05/HDPGDĐT-TH ngày 01 tháng 9 năm 20..... của Phòng Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 20..... - 20..... cấp Tiểu học;

Hướng dẫn số 3328/SGDĐT-GDPT ngày 21 tháng 9 năm 20..... của Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 20..... - 20..... ứng phó với dịch covid-19;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2020 - 20..... và tình hình thực tế, trường Tiểu học xây dựng Kế hoạch Giáo dục của nhà trường năm học 20..... - 20..... với các nội dung như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học nằm tại thôn 4, xã - Một xã ven sông Đáy, nằm ở phía Tây Bắc huyện, thành phố Hà Nội, cách trung tâm huyện 4 km. là xã nông thôn mới, người dân sống chủ yếu bằng nghề dịch vụ và chế biến lâm sản. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân huyện, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ban ngành đoàn thể trong HĐND và UBND xã, sự đồng lòng, quyết tâm của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao nên việc đầu tư, chăm lo cho việc học của con em ngày càng được quan tâm.

Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Vì vậy công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện cũng như các ban ngành đoàn thể của UBND huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng đảm bảo nhu cầu của đơn vị.

- Thuận lợi

Huyện ủy; HĐND; UBND các cấp quan tâm chỉ đạo và đầu tư có hiệu quả; được sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành đoàn thể và cấp ủy chính quyền địa phương đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đầy đủ cho nhà trường; xây mới và sửa sang lớp học, cảnh quan trường khang trang, đẹp đẽ.

UBND huyện đang hoàn thiện các tiêu chí để thực hiện đề án xây dựng huyện thành quận. Đây là điều kiện thuận lợi để ngành giáo dục của xã phát triển.

Sở và Phòng Giáo dục quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác chuyên môn, đặc biệt là việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhận thức của các bậc phụ huynh về công tác giáo dục ngày càng tiến bộ rõ rệt; xã nông thôn mới tiêu biểu đã tạo điều kiện cho giáo dục phát triển.

Công tác huy động, duy trì số lượng tốt: nhiều năm không có HS bỏ học. Tỷ lệ PCGD Tiểu học đúng độ tuổi đạt 100%.

Đội ngũ giáo viên đủ về cơ cấu, số lượng; nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác.

Trường được trang bị đủ phòng học, phòng chức năng, 100% các phòng học có tivi, máy chiếu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học.

- Khó khăn

Tình hình dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên toàn thế giới cũng như trong nước, học sinh phải nghỉ học, học online để phòng chống dịch nên ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động dạy và học của nhà trường.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến con em, chưa phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục con cái.

Tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến việc phối hợp giáo dục giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Số lượng, PCGDTH (Chỉ tiêu 20.....-20.....)

Lớp	Tổng số		BQ HS/ Lớp	Nữ	Dân Tộc	HS LB năm trước	HS có hoàn cảnh KK	Trong đó						HS k.tật hòa nhập
	Lớp	HS						2 buổi/ngày			Bán trú			
			L	HS	%	L	HS	%						
1	6	241	40.2	109	3	3	12	6	241	100	2	96	39.8	5
2	6	231	38.5	107	3	0	7	6	231	100	2	98	42.4	2
3	6	231	38.5	111	1	0	5	6	231	100	1	45	19.5	1
4	6	261	43.5	123	0	0	3	6	261	100	1	39	14.9	2
5	6	216	36.0	94	1	0	3	6	216	100	1	36	16.7	0
+	30	1180	39.3	544	8	3	30	30	1180	100	7	314	26.6	10

- Số HS ra lớp 1(tuyển mới): 234 HS

- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động ra lớp1: 232 HS/TS 232 HS = 100 % (khuyết tật 2, học nơi khác 0 HS).

- Số HS bỏ học trong năm học: 0 HS, tỷ lệ 0 %

- Hoàn thành đạt chuẩn PCGDTH mức độ III năm 20.....

(Riêng 11 tuổi HTCTTH: 216 HS /216 HS đạt tỷ lệ 100 %).

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

1. Tổng số CBCNV: 55 đ/c (kể cả HĐ). Trong đó:

Đội ngũ	TS	Nữ	Thạc sĩ	ĐH	CD	T.cấp	Đạt chuẩn (mới)
1.Quản lý	3	3		3			100%
2. TS giáo viên	45	45					
2.1 Biên chế	44	44	0				
- Cơ bản	33	33	0	15	18	0	45.5%
- Âm nhạc	2	2	0	0	1	1	0
- Mĩ thuật	2	2	0	1	1	0	50%
- Thể dục	3	3	0	2	1	0	66.7%
- Ngoại ngữ	1	1	0	1	0	0	100%
- Tin học	2	2	0	1	1	0	50%
2.2 Hợp đồng	1	1	0	0	1	0	0
- Cơ bản							
- Âm nhạc							
- Mĩ thuật							
- Thể dục							
- Ngoại ngữ	1	1	0	0	1	0	0
- Tin học							
2.3 Tỷ lệ GV/lớp	1,5 GV/lớp						
3.TS Nhân viên	7	4					
KT,VT,YT, TV..	4	4	0	3	0	1	75%
Bảo vệ	3	0					
Phục vụ	0	0					
4.Tổng phụ trách	1	1	0	1	0	0	100%
5. Đảng	27	27	0	16	10	1	59.3%

<i>viên</i>								
-------------	--	--	--	--	--	--	--	--

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường

CSVC	Diện tích	BQ/HS	Điểm trường	Phòng học	Phòng ch/năng	Bếp ăn	Nhà ăn riêng	Phòng ngủ riêng
Hiện có	8507.6	7.2	1	30	16	1	1	1
Thiếu	0	0	0	0	0	0	0	0

Nhà trường có đủ các phòng chức năng cần thiết phục vụ công tác dạy và học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, hướng tới một mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Đổi mới quản lý để phát triển nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trọng tâm của giai đoạn này là bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Hiệu trưởng để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành giáo dục, nâng cao thực sự chất lượng giáo dục.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh vai trò lãnh đạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng theo định kì, thực hiện tốt hơn quá trình tự học, tự bồi dưỡng.

Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Tổ chức 100% số học sinh được học 2 buổi/ ngày, thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng trường học hạnh phúc, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Xây dựng được quy định ứng xử văn hóa trong nhà trường tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tập trung huy động nhiều nguồn lực phát triển nhà trường. Trọng tâm trong giai đoạn này là đẩy mạnh các biện pháp, huy động nhân lực, tài lực, trí lực, vật lực để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của nhà trường.

a. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh được bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng của một công dân toàn cầu: kỹ năng mềm, kỹ năng sống còn, kỹ năng học tập đỉnh cao... để học sinh thấy hạnh

phúc khi đến trường, phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện cho học sinh bằng nhiều phương pháp giáo dục hiện đại, giúp các em tiếp cận tri thức, tinh hoa của nhân loại một cách nhẹ nhàng và tự nhiên nhất.

b. Tầm nhìn

Phân đầu xây dựng trường thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, nơi đào tạo những công dân toàn cầu có nền tảng đạo đức chuẩn mực, trí tuệ sáng suốt, có nghị lực, đam mê để sống hạnh phúc và thành công.

Là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

Hoàn thành hồ sơ công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 20.....

c. Giá trị cốt lõi

Đoàn kết: Học sinh biết yêu thương bản thân, gia đình, thầy cô, bạn bè và cộng đồng, biết tôn trọng bản thân mình và những người xung quanh, tôn trọng nội quy nề nếp của nhà trường, tôn trọng người lớn ... thông qua hành vi lễ phép chào hỏi, lắng nghe tích cực. Môi trường học tập hiệu quả nhất phải là môi trường mà tất cả học sinh, giáo viên và nhân viên nhà trường cảm thấy hạnh phúc khi được sống, học tập và làm việc cùng nhau.

Hợp tác: Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh, cùng hướng về một mục tiêu chung trên hành trình “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

Sáng tạo: Xây dựng môi trường học tập sáng tạo thông qua việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

d. Kế hoạch chiến lược:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy, thư viện giáo án điện tử, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm trong thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a. Đánh giá quá trình học tập tất cả các môn học, hoạt động giáo dục.

* Lớp 1,2

Đánh giá	Tiếng việt		Toán		Đạo đức		TNXH	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hoàn thành tốt	262	55.5	304	64.4	267	56.6	220	46.6
Hoàn thành	210	45.5	168	35.6	205	43.4	252	53.4
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0

Đánh giá	HD trải nghiệm		Âm nhạc		Mĩ thuật		Thể dục		Ngoại ngữ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hoàn thành tốt	252	53.4	217	46.0	220	46.6	212	44.9	247	52.3
Hoàn thành	220	46.6	255	54.0	252	53.4	260	55.1	225	44.7
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Lớp 3,4,5

Đánh giá	Tiếng việt		Toán		Đạo đức		TNXH L3 (KH lớp 4,5)		LS&DL	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HT tốt	413	58.3	466	65.8	405	57.2	390	55.1	301	63.1
Hoàn thành	295	41.7	242	34.2	303	42.8	318	44.9	176	36.9

Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Đánh giá	Thủ công L3 (KT L4,5)		Âm nhạc		Mĩ thuật		Thể dục		Ngoại ngữ		Tin học	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HT tốt	367	51.8	349	49.3	352	49.7	340	48.0	337	47.6	352	49.7
Hoàn thành	341	48.2	359	50.7	356	50.3	368	52.0	371	52.4	356	50.3
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

b. Mức độ hoàn thành và phát triển năng lực và Mức độ hoàn thành và phát triển phẩm chất.

*** Mức độ hoàn thành và phát triển phẩm chất.**

- Lớp 1,2

Đánh giá	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	385	81.6	360	76.3	317	67.2	357	75.6	311	65.9
Đạt	87	18.4	112	23.7	155	32.8	115	24.4	161	34.1
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Lớp 3,4,5

Đánh giá	Chăm học, chăm làm		Tự tin, trách nhiệm		Trung thực, kỉ luật		Đoàn kết, yêu thương	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	474	66.9	462	65.3	504	71.2	538	76.0
Đạt	234	33.1	246	34.7	204	28.8	170	24.0
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0

*** Mức độ hoàn thành và phát triển năng lực.**

- Lớp 1,2

+ Năng lực cốt lõi

Đánh giá	Tự chủ - tự học		Giao tiếp - Hợp tác		Giải quyết vấn đề - sáng tạo	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	289	61.2	312	66.1	280	59.3
Đạt	183	38.8	160	33.9	192	40.7
CCG	0	0	0	0	0	0

+ Năng lực đặc thù

Đánh giá	Ngôn ngữ		Tính toán		Khoa học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	283	60.0	299	63.3	281	59.5	305	64.6	303	64.2
Đạt	189	40.0	173	36.7	191	40.5	167	35.4	169	35.8
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Lớp 3,4,5

Đánh giá	Tự phục vụ, tự quản		Hợp tác		Tự học và GQ vấn đề	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	481	67.9	464	65.5	475	67.1
Đạt	227	32.1	244	34.5	233	32.9
CCG	0	0	0	0	0	0

c. Đánh giá định kì cuối năm học các môn học.

Môn	Toán		Tiếng Việt		Khoa học		LS&ĐL		Ngoại ngữ		Tin học	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Điểm: 5-10	1180	100	1180	100	477	100	477	100	1180	100	708	100
Điểm: 9-10	859	72.8	637	54.0	262	54.9	301	63.1	586	49.7	352	49.7

d. Đánh giá kết quả giáo dục cuối năm học lớp 1,2

Khối	HT xuất sắc		HT tốt		HT		Chưa HT	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối	58	24.1	58	24.1	125	51.9	0	0

1								
Khối 2	52	22.5	58	25.1	121	52.4	0	0

e. Khen thưởng, hoàn thành chương trình lớp học

Đánh giá	Tổng số		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Khen thưởng cấp trường												
-Xuất sắc	271	23.0	58	24.1	52	22.5	55	23.8	58	22.2	48	22.2
-Tiêu biểu (vượt trội)	578	49.0	53	22.0	58	25.1	151	65.4	170	65.1	146	67.6
-Đột xuất	16	1.4	8	3.3	8	3.5	0	0	0	0	0	0
2. KT cấp trên	9	0.8	0	0	0	0	0	0	5	1.9	4	1.9
3. HS HTCT lớp học	1180	100	241	100	231	100	231	100	261	100	216	100

* Châu ngoan Bắc Hồ: 944 HS, đạt 80%

* Kết nạp đội: 567 HS, đạt 80% (TS đội viên/TS HS trong độ tuổi đội)

* Chi đội mạnh cấp huyện 18 CD, đạt 100%, cấp thành phố 01 CD, đạt. 5.6%

* Số lớp VSCĐ: 30 lớp, đạt 100% (trong đó loại A: 80%)

* Tổ chức chuyên đề cấp trường: 15 chuyên đề

* Kế hoạch kiểm tra: 14GV/45 Tsố GV; Kiểm tra HSSS: 2 lần/học kỳ/1GV

* Kế hoạch dự giờ: HT: 70 tiết; Phó HT1: 140 tiết; Phó HT2: 140 tiết.

* Kế hoạch kiểm tra nội bộ: 1 lần / năm.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

* *Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2*

Môn học bắt buộc	Lớp 1		Lớp 2	
	Số tiết/tuần	Số tiết/năm	Số tiết/tuần	Số tiết/năm
Tiếng Việt	12	420	10	350
Toán	3	105	5	175

Đạo Đức	1	35	1	35
Tự nhiên và Xã hội	2	70	2	70
Giáo dục thể chất	2	70	2	70
Âm nhạc	1	35	1	35
Mĩ thuật	1	35	1	35
HDGD bắt buộc				
Hoạt động trải nghiệm	3	105	3	105
Tổng số tiết	25+	875+	25+	875+
Môn học tự chọn (không bắt buộc)				
Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	2	70	2	70

** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, 4, 5*

Môn học và hoạt động giáo dục	Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số tiết/tuần	Số tiết/năm	Số tiết/tuần	Số tiết/năm	Số tiết/tuần	Số tiết/năm
Tiếng Việt	8	280	8	280	8	280
Toán	5	175	5	175	5	175
Đạo Đức	1	35	1	35	1	35
Tự nhiên và Xã hội	2	70				
Khoa học			2	70	2	70
Lịch sử và Địa lý			2	70	2	70
Âm nhạc	1	35	1	35	1	35
Mĩ thuật	1	35	1	35	1	35
Thủ công	1	35				
Kĩ thuật			1	35	1	35
Thể dục	2	70	2	70	2	70
Giáo dục tập thể	2	70	2	70	2	70

Giáo dục NGLL	4 tiết/tháng, 36 tiết/năm					
Tự chọn (ko bắt buộc)	*	*	*	*	*	*
Tổng số tiết	23+	805+	25+	875+	25+	875+

** Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, cụ thể số tiết như sau:*

Tiết học/tuần	lớp 1	Lớp2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Số tiết học chính khóa theo quy định	25	25	23	25	25
Số tiết học tăng cường tối đa	10	10	12	10	10
Hướng dẫn học	5	5	5	5	5
HĐ theo nhu cầu người học	5	5	5	5	5

2. Các hoạt động tập thể cho toàn trường hoặc theo từng lớp/khối lớp (theo quy định của chương trình Hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác)

2.1. Các hoạt động tập thể trong năm học

Thời gian	Nội dung	Phân công thực hiện
Tháng 9/20.....	<p>Chủ đề: Mái trường thân yêu của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định tổ chức - Thảo luận nội quy và nhiệm vụ năm học mới - Tổ chức lễ khai giảng, ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường - Tuyên truyền giáo dục truyền thống của nhà trường - Triển khai chuyên đề ATGT - Thành lập đội nghi thức 	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN - GVCN - Toàn trường - TPT, GVCN - TPT - TPT, GVCN

Tháng 10/20.....	Chủ đề: Vòng tay bè bạn - Tổ chức đăng ký thi đua lớp - Tổ chức sinh hoạt ngày 20/10 - Tôn vinh phụ nữ Việt Nam - Đại hội Liên-Chi đội TNTP Hồ Chí Minh	- GVCN - GVCN - Ban văn thể, TPT
Tháng 11/20.....	Chủ đề: Biết ơn thầy giáo, cô giáo - Đăng ký “Tháng học tốt, tuần học tốt” - Tổ chức hội thi văn nghệ, trang trí lớp chào mừng ngày NGVN 20/11. - Phát động phong trào “Xanh lớp học” - Sinh hoạt ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam - Ngày hội “Em tập viết đúng, viết đẹp”	-TPT, GVCN -TPT, GVCN - GVCN - TPT - Tổ CM
Tháng 12/20.....	Chủ đề: Uống nước nhớ nguồn - Tổ chức tổng vệ sinh trường lớp - Tổ chức trò chơi dân gian - Tổ chức sinh hoạt 22/12, sinh hoạt truyền thống về anh bộ đội Cụ Hồ - Giao lưu với nhân chứng lịch sử, chú bộ đội - Tổ chức hoạt động trải nghiệm	-TPT, GVCN - TPT -TPT, GVCN - Tổ CM Toàn trường
Tháng 01- 02/20.....	Chủ đề: Ngày tết quê em-Em yêu Tổ quốc Việt Nam - Sinh hoạt tập thể, thi nghi thức đội, ca múa hát và các kỹ năng hoạt động Đội - Tìm hiểu nét đẹp truyền thống quê hương. - Sơ kết học kỳ I - Hội chợ xuân - Tổ chức ngày hội đọc sách	- TPT -TPT, GVCN - Tổ CM Toàn trường Toàn trường

Tháng 3/20.....	Chủ đề: Yêu quý mẹ và cô giáo - Ca hát về mẹ và cô giáo - Sinh hoạt ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Tìm hiểu về tình cảm gia đình, tình cảm thầy cô - Tổ chức thi nghi thức Đội - Tổ chức hoạt động trải nghiệm	- TPT - TPT, GVCN - TPT, GVCN - TPT, GVCN
Tháng 4/20.....	Chủ đề: Hòa bình - hữu nghị - Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước và mừng ngày chiến thắng 30/4 - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 30/4 - Về với cội nguồn	- TPT - TPT, GVCN - TPT, GVCN
Tháng 5/20.....	Chủ đề: Bác Hồ kính yêu - Sinh hoạt kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5 - Ngày hội “Vui đón mùa hè” - Các lớp tự chọn nội dung sinh hoạt theo chủ đề Bác Hồ kính yêu - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 15/5 và 19/5 - Tổ chức Lễ Tri ân và trưởng thành cho HS lớp 5 - Tổng kết năm học - Giới thiệu Ngôi trường tiểu học của em	- GVCN - GVCN - TPT, GVCN - Bí thư CD - Tổ CM Toàn trường - TPT, GVCN

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu của người học

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Trông giữ ngoài giờ	Vui chơi, ôn tập củng cố kiến thức	Toàn trường theo từng lớp	Hàng ngày, sau giờ học chính thức	Trường THYS
2	CLB thể thao	Học, Chơi các môn thể thao	Toàn trường theo từng lớp	Hàng ngày, sau giờ học	Trường THYS

				chính thức	
3	CLB các môn học	Bồi dưỡng, củng cố kiến thức các môn học Âm, MT, Toán, TV, TA, ...	Toàn trường theo từng lớp (Theo đăng kí của HS)	Hàng ngày, sau giờ học chính thức	Trường THYS

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, các HĐGD

Thực hiện *Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/20..... của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 20..... - 20..... của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội*, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: Thứ tư, ngày 01/9/20.....
- Ngày khai giảng: Chủ nhật, ngày 05/9/20.....
- Ngày bắt đầu HKI: 6/9/20..... (Thứ 2)
- Ngày kết thúc HKI: 13/01/20..... (Thứ 5)
- Ngày nghỉ HKI: 14/01/20..... (Thứ 6)
- Ngày bắt đầu HKII: 17/01/20..... (Thứ 2)
- Ngày kết thúc HKII: 20/5/20..... (Thứ 6)
- Ngày kết thúc năm học: 27/5/20..... (Thứ 6)
- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/20..... đến hết ngày 13/01/20..... (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 17/01/20..... đến hết ngày 20/5/20..... (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Ngày bế giảng năm học: 27/5/20.....

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

a. Thời gian biểu hàng ngày: Trung bình mỗi tiết 35 phút, chuyển tiết 5 phút, ra chơi 25 phút

(Tiết 4 buổi chiều nếu tổ chức trông giữ ngoài giờ học chính khóa).

	Sáng	Chiều
Vào lớp	7 giờ 15 phút	13 giờ 45 phút
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 15 phút - 7 giờ 30 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 00 phút

Học tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	14 giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút
Học tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút
Ra chơi	8 giờ 45 phút - 9 giờ 10 phút	15 giờ 15 phút - 15 giờ 40 phút
Học tiết 3	9 giờ 10 phút - 9 giờ 45 phút	15 giờ - 40phút - 16 giờ 15 phút
Học tiết 4	9 giờ 50 phút -10 giờ 25 phút	16 giờ - 20phút - 16 giờ 55 phút

* Quy định lịch sinh hoạt chuyên môn:

Các tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng

b. Thời khóa biểu chung toàn trường.

THỜI KHÓA BIỂU DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Khối	Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Khối 1	Tối	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TN&XH
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Đạo đức
		3	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
		4		Âm nhạc	Mĩ thuật	GDTC	GDTC	
Khối 2	Sáng	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
		4	HĐTN	Đạo đức	HĐTN	Âm nhạc	HĐTN	
	Chiều	1	GDTC	TN&XH		Mĩ thuật		
		2		TN&XH				
		3						
		4						
Khối 3	Sáng	1					Tin học	Tiếng Anh
		2					Tin học	Tiếng Anh

		3						
		4	Âm nhạc	Thể dục				
	Chiều	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	
		2	TD-KC	Chính tả	LTVC	Chính tả	TLV	
		3	TD-KC	Tập đọc	Tập viết	TN&XH	Thủ công	
		4	Đạo đức	Thể dục	Mĩ thuật	TN&XH		
Khối 4	Sáng	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	
		2	Tập đọc	Khoa học	LTVC	Tập đọc	LTVC	
		3	Lịch sử	Địa lí	Kể chuyện	TLV	TLV	
		4	Đạo đức	Chính tả	Khoa học	Kĩ thuật	SHL	
	Chiều	1	Thể dục	Âm nhạc	Tin học	Mĩ thuật	Tiếng Anh	
		2						
		3						
		4						
Khối 5	Sáng	1	Thể dục	Tin học	Âm nhạc	Mĩ thuật		
		2		Tin học				
		3		Tiếng Anh				
		4		Tiếng Anh				
	Chiều	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	
		2	Tập đọc	LTVC	Kể chuyện	Tập đọc	TLV	
		3	Chính tả	Khoa học	Lịch sử	TLV	Khoa học	
		4	Đạo đức	Kĩ thuật	Địa lí	LTVC	SHL	

THỜI KHÓA BIỂU DẠY HỌC TRỰC TIẾP

Khối	Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
------	------	------	-------	-------	-------	-------	-------

Khối 1	Sáng	1	CC(HĐTN)	HV(TĐ)	NT(MT*)	HV(CT)	TA
		2	Toán	HV(TĐ)	T Viết	HV(ĐS)	Thư viện
		3	HV(TĐ)	Toán	HV(TĐ)	N	HV(TĐSB)
		4	HV(TĐ)	TNXH	HV(ST)	Toán	KC
	Chiều	1	ĐĐ	TA	HDH	MT	TNXH
		2	HDH	TD	NT(ÂN)	T Viết	HDH
		3	HĐNGCK	HDH	NT(TD)	TD	SH(HĐTN)
		4		HĐTN		HDH	
Khối 2	Sáng	1	Chào cờ	Toán	Toán	Thế dục	Âm nhạc
		2	Toán	Tiếng Việt	Mỹ Thuật	Toán	Toán
		3	Tiếng Việt	Ngoại ngữ	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	Chiều	1	Đạo đức	TN - XH	HDH	HDH	TN - XH
		2	HDH	HDH	HĐNGCK	Nghệ thuật	HDH
		3	Nghệ thuật	HDH	HĐTN	Ngoại ngữ	Sinh hoạt lớp
		4	Thế dục		Thư viện		
Khối 3	Sáng	1	Chào cờ	Âm nhạc	Toán	Toán	Tin học
		2	Toán	Toán	LTVC	Chính tả	Toán
		3	TĐ - KC	Chính tả	Mĩ thuật	Tiếng Anh	Tập viết
		4	TĐ - KC	Tập đọc	Tiếng Anh	Thế dục	TLV
	Chiều	1	Tin học	TN&XH	Thư viện	TN&XH	HDH
		2	Đạo đức	HDH	HĐNGCK	Thủ công	SHL
		3	HDH	Tiếng Anh	HDH	NT(ÂN,MT,TD)	Tiếng Anh
		4		Thế dục		HDH	
Khối 4	Sáng	1	Chào cờ	Toán	Tiếng Anh	Tin	Thư viện
		2	Toán	Thế dục	Toán	Tiếng Anh	Toán
		3	Tập đọc	Chính tả	Kể chuyện	Toán	LTVC
		4	Lịch sử	LTVC	Tập đọc	TLV	Tập làm văn
	Chiều	1	Đạo đức	Mĩ thuật	Kĩ thuật	Khoa học	Tiếng Anh

		2	Khoa học	Tin	HDH	Địa lí	HDH
		3	HDH	HĐNGCK	Âm nhạc	HDH	Sinh hoạt
		4		HDH	Tiếng Anh	Thể dục	
Khối 5	Sáng	1	Chào cờ	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	Toán
		2	Toán	Thư viện	Toán	Tập đọc	LTVC
		3	Tập đọc	Toán	LTVC	TLV	TLV
		4	Tin học	Chính tả	Kể chuyện	Địa lí	Khoa học
	Chiều	1	Đạo đức	Lịch sử	Mĩ thuật	Kĩ thuật	HDH
		2	Khoa học	HDH	Âm nhạc	HDH	Thể dục
		3	HDH	HĐNGCK	HDH	Tin học	Tiếng Anh
		4		Thể dục		Tiếng Anh	SHL

+ Dạy tài liệu Giáo dục ATGT: Khối 2; 3; 4; 5 từ tuần 1 (Dạy vào tiết HĐNGCK).

+ Tài liệu Nếp sống TLVM: Dạy vào tiết HĐNGCK.

Khối 1 từ tuần 23;

Khối 2,3 từ tuần 7;

Khối 4,5 từ tuần 13.

* Khi dạy trực tuyến, giáo viên lồng ghép trong các tiết Đạo đức, Sinh hoạt lớp (HĐTN khối 1;2) hoặc các môn học phù hợp.

+ Tài liệu Bác Hồ với những bài học ĐĐ: Dạy vào các tiết 2 (Cách tuần) của môn Đạo đức.

Tổng hợp số tiết theo môn học của các lớp (số tiết/năm)

STT	MÔN HỌC VÀ HDGD	LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
1	Tiếng Việt	12	10	8	8	8
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	Tự nhiên và xã hội	2	2	2		
5	Khoa học				2	2
6	Lịch sử và Địa lý				2	2

7	Âm nhạc	1	1	1	1	1
8	Mĩ thuật	1	1	1	1	1
9	Thủ công			1		
10	Kĩ thuật				1	1
11	Thể dục	2	2	2	2	2
12	HD trải nghiệm (SHTT)	3	3	2	2	2
	Tổng số tiết chính khóa	25	25	23	25	25
1	Hướng dẫn học	5	5	5	5	5
2	N.thuật (ÂN,MT,TD), L3 luân phiên	3	3	1		
3	Đọc sách tại thư viện	1	1	1		
4	Hoạt động ngoài giờ chính khóa	1	1	1	1	1
5	Tin học			2	2	2
6	Tiếng Anh theo QĐ của bộ			2	2	2
	Tổng số tiết (buổi 2)	10	10	12	10	10
1	TA tự chọn (tăng cường)	2	2	2	2	2
2	Đọc sách tại thư viện				1	1
3	Trông giữ ngoài giờ	3	3	3	2	2
	HD theo nhu cầu người học	5	5	5	5	5
	Tổng cộng 1 ngày	40	40	40	40	40

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc đầu tư trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không tới lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định: thực hiện rà soát, đề xuất nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 20.....-2025.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 20.....-20..... giáo dục tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5. Triển khai thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học cho phù hợp với tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tế của người học, nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19.

Thực hiện theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/20..... về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, xây dựng và thực hiện kế hoạch GD theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý (đặc biệt trong thời gian học trực tuyến) theo Hướng dẫn số 3328/SGDĐT-GDPT ngày 21 tháng 9 năm 20..... của Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 20..... - 20..... ứng phó với dịch covid-19 nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở

tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương quan tâm đầu tư đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 428/SGDĐT-GDPT ngày 05/2/20..... của Sở GDĐT, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho giáo viên dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và không kiểm tra định kì vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học, thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, quy định HSSS.

a. Đổi mới phương pháp tổ chức dạy học.

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

Triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

b/ Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học.

Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

c/ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Chủ động thực hiện các giải pháp công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo qui định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

Triển khai các nội dung giáo dục tích hợp ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Khuyến khích các đơn vị có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của đơn vị; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định.

c/ Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề:

Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng. Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 20..... - 20.....; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 3 chuyên đề/năm. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

* Quy định hồ sơ sổ sách:

Hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ khối và của GV thực hiện đảm bảo đầy đủ theo điều lệ trường Tiểu học. Hồ sơ sổ sách đánh máy hoặc viết tay đảm bảo tính pháp lý, rõ ràng, khoa học. Riêng kế hoạch bài dạy của giáo viên: Đối với lớp 1, lớp 2 soạn theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/20..... của Bộ GDĐT; soạn mới theo môn học hoặc soạn chung 01 quyển. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 giáo viên soạn đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học và phát triển phẩm chất năng lực học sinh, tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018, khuyến khích giáo viên soạn theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/20..... của Bộ GDĐT.

4. Nâng cao chất lượng dạy học các môn học, Ngoại ngữ, Tin học

* Dạy học các môn học:

Chú trọng việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học.

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng, nguồn học liệu, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; xây dựng chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

* Dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh):

Thực hiện chương trình Tiếng Anh lớp 3,4,5 theo quy định 2 tiết/ tuần.

Căn cứ nhu cầu tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và điều kiện đảm bảo về giáo viên, CSVN, nhà trường xây dựng kế hoạch chương trình liên kết làm quen Tiếng Anh lớp 1,2 và dạy bổ trợ Tiếng Anh đối với lớp 3,4,5 tối đa 2 tiết/tuần.

Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn về phương pháp dạy học, đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu Tiếng Anh; khuyến khích học sinh đọc sách, truyện Tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về kết quả học tập của học sinh.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3 từ năm học 20.....-2023.

*** Dạy học Tin học**

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 3, 4, 5 theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT.

Tăng cường điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

Giúp học sinh được tiếp cận Chương trình môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 học môn Tin học theo chương trình.

5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

*** Đối với trẻ khuyết tật**

- Tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, Đề án Hỗ trợ người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 Quy định về điều kiện và thủ tục thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Năm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

*** Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (nếu có)**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

6. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải

nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/20.....; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/20.....

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/20..... Tổ chức trông giữ ngoài giờ theo hướng dẫn tại công văn số 8843/SGDĐT-GDTH

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/20..... của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 20.....- 20....., đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Triển khai mô hình thư viện thân thiện một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/20....., không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh. Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày.

- Về điều kiện thực hiện: đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Cơ sở giáo dục cần tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo các điều kiện thực hiện nói trên.

- Về tổ chức bán trú: Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe học sinh.

- Đối với việc trông giữ học sinh ngoài giờ học chính khóa: (tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn số: 8843/SGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2013 của Sở GD&ĐT).

Căn cứ vào nhu cầu của CMHS và HS nhà trường tổ chức trông giữ ngoài giờ, hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

a. Đổi mới công tác quản lý:

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định. Đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Xây dựng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo hiệu quả; tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường đảm bảo rõ mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính; các khoản thu đảm bảo đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

Cán bộ quản lý nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/20..... về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

Hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ khối và của GV thực hiện đảm bảo đầy đủ theo điều lệ trường Tiểu học, ngoài ra nhà trường mở một số hồ sơ sổ sách khác phục vụ công tác quản lý để chỉ đạo hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Hồ sơ sổ sách đánh máy hoặc viết tay đảm bảo tính pháp lý, rõ ràng, khoa học.

b. Công tác phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học:

Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 chuẩn bị cho năm học 20.....-2023.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết *“nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”*.

9. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 20.....-2023

Tổ chức tập huấn cho giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo chỉ đạo của cấp trên; bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 năm học 20.....-2023. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn; các tổ, nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 20.....-2023 để tập trung bồi dưỡng.

10. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 20.....

11. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Hoàn thành báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện kiểm tra công nhận lại trường đã đạt chuẩn quốc gia, đồng thời thực hiện công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia vào giai đoạn tiếp theo và gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng CSVC, mua sắm ĐDDH nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

12. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, trong đó quan tâm đến cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả như: cảnh quan, môi trường, phòng làm việc, lớp học, phòng chức năng, vệ sinh, bếp ăn bán trú, nhà để xe và các công trình phụ trợ khác, kiểm tra các loại đồ dùng bằng gỗ, giấy, thiết bị điện... Nhà trường khai thác triệt để trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý. Diện tích đất của nhà trường được sử dụng hợp lý, đáp ứng hiệu quả cho các hoạt động giảng dạy. Các phòng chức năng của nhà trường đều được theo dõi sử dụng thường xuyên.

Nhà trường có điều kiện tốt cho học sinh toàn trường học 2 buổi/ngày và phục vụ cho 30% học sinh có nhu cầu sinh hoạt bán trú.

Trường có đủ đồ dùng dạy học và trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Khuôn viên nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp.

13. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

Chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông trên trang website của nhà trường, của địa phương để tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đổi mới với lớp 3 từ năm học 20.....-2023.

Tổ chức tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện chương trình giáo dục trong bối cảnh dịch covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động, tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

14. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Thi giáo viên dạy giỏi:

+ Cấp trường: Tháng 10, 11 theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo đúng tinh thần Thông tư số 21/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2010 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

+ Cấp huyện: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn.

+ Cấp Thành phố: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn.

- Olympic Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt, các hoạt động giao lưu khác, hát và sáng tác ca khúc, vẽ tranh... (Thực hiện lịch và các văn bản hướng dẫn).

- Không tổ chức thi học sinh giỏi các khối lớp để tránh gây áp lực học tập căng thẳng cho học sinh. Tổ chức giao lưu Rung chuông vàng cho học sinh các khối lớp (nếu đi học trực tiếp, đảm bảo công tác phòng chống dịch).

15. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, dự giờ 100% giáo viên dự thi GVG.

- Kiểm tra toàn diện 14 đ/c giáo viên.

- Kiểm tra việc thực hiện chuyên đề của các tổ: 15 chuyên đề (mỗi tổ ít nhất 3 chuyên đề)

- 100% giáo viên được kiểm tra theo từng mặt:

+ Thực hiện chương trình, thời khóa biểu.

+ Thực hiện quy chế chuyên môn: Soạn bài, chữa bài.

+ Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp có hiệu quả.

+ Đánh giá xếp loại học sinh theo văn bản.

+ Chất lượng buổi học thứ 2 trong ngày.

+ Công tác chủ nhiệm lớp, công tác bán trú, công tác Đội.

+ Tài chính, bán trú

+ KT chất lượng VSCĐ (2 lần/học kì).

* Số tiết BGH dự giờ: 175 tiết

Hiệu trưởng: 35 tiết. Phó hiệu trưởng 1: 70 tiết. Phó hiệu trưởng 2: 70 tiết

- Công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường: Xếp loại Tốt

- Thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra nghiêm túc.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá xếp loại CC, VC hàng tháng

16. Công tác thông tin, báo cáo

- Cập nhật, lưu trữ đầy đủ các thông tin về giáo dục (các văn bản, các công văn đi, đến...).

- Nhập dữ liệu đầy đủ: Hồ sơ trường, hồ sơ học sinh...

- Cập nhật kịp thời các thông tin đưa lên trang web của trường.

- Căn cứ vào kế hoạch năm học 20..... - 20..... của nhà trường, các tổ chuyên môn, từng cá nhân giáo viên, nhân viên trong trường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nội dung báo cáo của giáo viên phải đúng thời gian, chính xác các số liệu về học sinh, chất lượng kiểm tra định kỳ trong năm và các thông tin khác.

- Nhà trường nộp báo cáo lên cấp trên đúng thời gian, đủ thông tin, chính xác.

VI. DANH HIỆU THI ĐUA.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ:

a. Hiệu trưởng:

Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy các môn tự chọn.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công GV/CN lớp và giảng dạy các môn học, hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đối với lớp 1, 2; kiểm tra việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

b. Các Phó hiệu trưởng:

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 10 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

c. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

d. Tổng phụ trách.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm lớp 1; 2...

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

Tổ chức Đại hội Liên đội, kiện toàn các tổ chức Đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

e. Giáo viên chủ nhiệm.

- Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh.

- Học tập, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên quan tâm và động viên khuyến khích, giúp đỡ học sinh.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, thường xuyên giữ mối liên hệ với phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

g. Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng các lớp về môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

h. Nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả làm việc theo sự phân công của Hiệu trưởng.

2. Công tác kiểm tra:

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên Web.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục, thực hiện nhiệm vụ năm học 20.....-20..... của trường Tiểu học Đề nghị các đồng chí CB, GV, NV nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh,

các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- PGDĐT (b/c);
- Các tổ CM (t/h);
- Lưu: VT.

Mẫu 3:

PHÒNG GD VÀ ĐT
TRƯỜNG THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 09 /KH-PĐQ

....., ngày ... tháng .. năm 20....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 20.... - 20....

- Căn cứ Khung kế hoạch thời gian năm học 20.... - 20.... của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 07/8/2020;

- Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 20.... - 20.... của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Hòa tại Công văn số 431/GDĐT ngày 21/9/20.....;

- Căn cứ vào những kết quả đạt được và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 20.... - 20.... Trường THCS Phạm Đình Quy xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 20.... - 20.... như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Là xã đồng bằng, cách trung tâm Thị trấn 3 km về phía đông, kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao nên việc đầu tư, chăm lo cho việc học của con em ngày càng được quan tâm.

Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm cao của phụ huynh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Địa phương diện tích không quá rộng, sống tập trung nên rất thuận, trường được đặt ở vị trí trung tâm nên rất thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Tây Hòa cũng như các ban ngành đoàn thể của UBND huyện Tây Hòa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng đảm bảo nhu cầu của đơn vị.

1.2. Thách thức

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp.

Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

Trường có bề dày truyền thống với gần 45 năm xây dựng và phát triển, học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm luôn dẫn đầu trong toàn huyện; nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi cấp quốc gia (huy chương vàng, đồng kỳ thi Toán tuổi thơ lớp 8 toàn quốc năm 2016; huy chương bạc Toán tuổi thơ lớp 8 toàn quốc năm 20....); tỉ lệ học sinh TNTHCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện luôn đạt trên 95%; nhiều năm liền được UBND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tặng bằng khen; là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, trong xã và các vùng lân cận.

b) Nguồn lực

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) trường đạt chuẩn quốc gia năm 2005

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tổng số CB, GV, NV: 53 người, trong đó CBQL: 02; GV: 43; NV: 8. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều đạt CĐSP và ĐH trong đó ĐH 31/45, chiếm 68,9%.

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường.

Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh

d) Học sinh

Tổng số học sinh 659 em/ 19 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Một số phòng học bàn, ghế học sinh đã cũ, phòng học bộ môn Công nghệ chưa trang bị đầy đủ, phòng tiếng Anh thiết bị dạy và học đã xuống cấp. Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm và trang bị trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

b) Đội ngũ giáo viên

Thừa thiếu cục bộ, tuổi đời trung bình cao, một số giáo viên sức khỏe yếu, đời sống gia đình còn khó khăn. Trình độ chuyên môn chưa đồng đều. Tại đơn vị giáo viên người địa phương chiếm 20%, 80% là giáo viên ở địa phương khác đến nên ít thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tỉ lệ giáo viên có trình độ ĐH còn ít, Hiện tại đơn vị còn 13 GV trình độ CĐSP nên chưa đạt chuẩn GV THCS theo quy định tại Luật giáo dục 20.....

c) Học sinh

Năng lực tiếp thu không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

Một số ít học sinh còn ham chơi, nghiện game hay trốn giờ, bỏ tiết

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy năng lực, phẩm chất riêng.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình GD 35 tuần của Bộ GD&ĐT theo tinh thần giảm tải của công văn số 3280/BGDĐT ngày 27/8/2020

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6 năm học 20....-202

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, xứng đáng là ngôi trường đứng đầu huyện về mọi mặt

- Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên môn vững vàng, có tư tưởng chính trị đạo đức lối sống lành mạnh, tâm huyết với nghề. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên (78,6% có trình độ ĐH tiến đến 100% giáo viên có trình độ ĐH năm học 20....-2023 theo đúng chuẩn quy định Luật Giáo dục 20.....

- Nâng cao chất lượng dạy học, quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Duy trì sĩ số học sinh trên 99%, bỏ học dưới 1%
- Xếp loại học lực : Loại giỏi 41 %, loại khá 44% , loại trung bình dưới 14 %, loại yếu 1%, không có học sinh ở lại lớp;
- Xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%; hiệu quả đào tạo trên 98 %;
- Học sinh giỏi cấp huyện lớp lớp 8, 9 đạt tỉ lệ trên 70 % so với số học sinh tham gia dự thi, tiếp tục giữ vững vị thứ nhất toàn huyện về tỉ lệ đỗ; cấp tỉnh đạt trên 80% so với số học sinh tham gia dự thi;
- Hạnh kiểm học sinh: Loại tốt 95 %; loại khá 4 %; hạnh kiểm trung bình dưới 1%;
- Tỉ lệ học sinh TN THCS đạt: 100%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau TN THCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện đạt tỉ lệ trên 95%, 5 % còn lại tham gia học các trường đào tạo nghề
- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm và được xếp loại tốt, 100% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. 7 GV đạt GV giỏi cấp huyện.

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào cuối năm học. Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần

- Học kỳ I: Từ ngày 5/9/20.... -> 08/01/20....
- Học kỳ II: Từ ngày 11/01/20....-> 22/5/20....

2. Chương trình chính khóa

TT	Môn	Số tiết thực hiện các môn của các khối lớp				Ghi chú
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
1	Toán	140	140	140	140	
2	Ngữ văn	140	140	140	175	
3	Vật lí	35	35	35	70	
4	Hóa học			70	70	
5	Sinh học	70	70	70	70	
6	Lịch Sử	35	70	53	53	
7	Địa lí	35	70	53	53	
8	Tiếng Anh	105	105	105	70	105 tiết đối với lớp thí điểm
9	Công nghệ	70	53	53	35	
10	Tin học	70	70	70	70	
11	GDCD	35	35	35	35	
12	Thể dục	70	70	70	70	

13	Mĩ thuật	35	35	35	18	Lớp 9 thực hiện học kì I
14	Âm nhạc	35	35	35	18	Lớp 9 thực hiện học kì I

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp trường, thi học sinh giỏi lớp 8 cuối kì I. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện lớp 8,9 các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng và được tính tình giảm tiết dạy

Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi

TT	Môn	Khối lớp	GV bồi dưỡng	Ghi chú
1	Toán	9	Huỳnh Văn Ban	
			Phạm Minh Thích	
2	Ngữ văn	9	Huỳnh Thị Cúc	
			Lê Thị Minh Phấn	
3	Vật lí		Lê Thị Nữ	Cả LT và TH
			Lưu Phú Hoanh	
4	Hóa học	9	Phạm Thừa Chí	Cả LT và TH
5	Sinh học	9	Bùi Thiên Sơn	Cả LT và TH
6	Lịch Sử	9	Tạ Thị Mỹ Dung	
			Nguyễn Thị Minh Hương	
7	Địa lí	9	Nguyễn Thị Oanh Thư	
8	Tiếng Anh	9	Nguyễn Thị Bích Liễu	
9	Tin học	9	Võ Thị Thúy Phượng	
10	Toán	8	Nguyễn Văn Danh	
			Lê Thị Tường Vi	
11	Ngữ văn	8	Văn Tấn Dị	
12	Vật lí	8	Ng Trung Giảng	
13	Hóa học	8	Phạm Thị Nhị	
14	Sinh học	8	Nguyễn Thị Nhì	
15	Lịch Sử	8	Tạ Thị Mỹ Dung	
			Nguyễn Thị Minh Hương	
16	Địa lí	8	Lê Thị Phi Nguyệt	
			Nguyễn Tự Cường	
17	Tiếng Anh		Trần Thị Kiều Phương	
			Phạm Thị Hồng Chung	
18	Tin học	8	Trương Cao Đầu	

* Đối với Ban giám hiệu:

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:
- + Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

* Đối với tổ chuyên môn:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

* Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Soạn giáo án bồi dưỡng, giáo án được kiểm tra vào thứ 7 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Đạt 75% số HS tham gia dự thi cấp huyện và giữ vững vị thứ nhất toàn huyện về tỉ lệ đỗ)

* Thời gian thực hiện:

- Dạy theo lịch của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 14/ 9/2020 đến khi học sinh đi dự thi cấp huyện (dự kiến vào 26-27/10/2020) đối với lớp 9, lớp 8 bắt đầu bồi dưỡng vào đầu tháng 12/2020 đến khi học sinh dự thi cấp huyện (đầu tháng 4)

3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với ba môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo và được tính trong việc tinh giảm tiết dạy

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy.

Danh sách giáo viên phụ đạo môn TOán, Ngữ văn, Tiếng Anh

TT	Môn	Khối lớp	GV phụ đạo	Ghi chú
1	Toán	9	Huỳnh Văn Ban	
2	Ngữ văn	9	Lê Tân Nhịp	
3	Tiếng Anh	9	Nguyễn Thị Bích Liễu	
4	Toán	8	Nguyễn Văn Tùng	
5	Ngữ văn	8	Huỳnh Thị Thắm	
6	Tiếng Anh	8	Trần Thị Kiều Phương	
7	Toán	7	Huỳnh Văn Ban	
8	Ngữ văn	7	Nguyễn Thị Thơm	
9	Tiếng Anh	7	Dương Thị Tuyết Nhung	
10	Toán	6	Nguyễn Văn Danh	
11	Ngữ văn	6	Văn Tấn Dị	
12	Tiếng Anh	6	Võ Thị Hồng Chung	

Thời gian phụ đạo: Theo TKB phụ đạo của nhà trường

3.3. Tham gia các hội thi chuyên môn

a. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1(20/11), đợt 2 (03/02), đợt 3 (26/3).

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai. Giáo viên đăng ký tiết thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để thực hiện.

- Tham gia cuộc thi tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cấp huyện. Số lượng giáo viên tham gia theo chỉ tiêu PGD

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong CB-GV-NV, những người đã có sáng kiến được công nhận ở cấp huyện, cấp tỉnh trong nhiều năm báo cáo cho đồng nghiệp tại tổ. Mỗi cá nhân phải xây dựng kế hoạch, đầu tư thời gian và trí tuệ vào việc viết sáng kiến để đạt hiệu quả.

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động

b. Đối với học sinh

- Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 THCS cấp huyện (26-27/10/2020), cấp tỉnh (dự kiến vào 01/3/20....); lớp 8 cấp huyện vào tháng 4/20....

- Tham dự kỳ thi KHKT cấp huyện ngày 24-25/11/2020

- Tham dự kỳ thi sáng tạo thanh thiếu nhi (dự kiến vào tháng 6/20....)

- Tham gia Hội thi “Tiếng hát hoa phượng đỏ” (dự kiến vào tháng 7/20....)

- Tham gia giải TTHĐ cấp huyện (nếu huyện có tổ chức)

3.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

a. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, cắm trại, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường, ...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội:

Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông, ... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

b. Tổ chức thực hiện

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chỉ đạo TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm

Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trong tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về truyền thống nhà trường	Toàn trường	Hết ngày 30/9/2020	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể trong trường
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Thi cắm hoa	Toàn trường Mỗi lớp 1 đội (3 HS)	Sáng 20/11	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể, giáo viên, nhân viên
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Viếng nghĩa trang liệt sĩ, nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân	Toàn trường	Sáng 22/12	Mời Cựu chiến binh tiêu biểu của xã	BGH, Đoàn TN, GVCN, GV toàn trường
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	Tổ chức Các trò chơi dân gian, Thi tiếng hát đội viên	Toàn trường	Sáng 26/3 Tối 26/3	Bí thư Đoàn TN, TPT	BGH, GVCN, GV, NV toàn trường

Tháng 4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách, Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 lịch sử	Toàn trường	Sáng 01/4	TPT	BGH, GVCN, GV toàn trường
---------	-------------------	---	-------------	-----------	-----	---------------------------

4. Chương trình giáo dục nhà trường

4.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá

a) Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp dạy học tích cực.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Rèn cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành thời gian phù hợp trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ quan điểm; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ một chiều, áp đặt, ghi nhớ máy móc.

- Sử dụng triệt để tranh ảnh, đồ dùng dạy học hiệu quả. Không dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào dạy học hiệu quả. Mỗi giáo viên phải có ít nhất 04 bài giảng sử dụng CNTT.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn trên “Trường học kết nối” về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- BGH và Tổ trưởng thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên dạy tốt.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trong lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá theo dự án học tập; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua bài

thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra (được phản biện) để làm nguồn cho việc kiểm tra theo quy định.

- Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Phải thực hiện nhận xét bài kiểm tra, bài thi của học sinh. Thực hiện hướng dẫn, sửa lỗi sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc ghi điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lí thi, kiểm tra đã được cung cấp.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo đúng Thông tư 26/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế, đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT

4.2. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 20.... - 20....; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH chỉ đạo tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần vào ngày thứ 7 hàng tuần.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 2 chuyên đề trên năm. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

4.4. Dạy học môn tự chọn

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn tự chọn, chủ đề tự chọn

- Dạy môn học tự chọn là môn Tin học ở tất cả các lớp từ lớp 6 đến lớp 9

- 100% học sinh toàn trường (từ khối 6 đến khối 9), gồm 19 lớp.

- Thời lượng: 2 tiết/tuần đối với tất cả các lớp

- Bố trí lịch giảng dạy: Theo thời khóa biểu chính thức của trường.

- Tài liệu dạy học Tin học tự chọn cấp THCS do Bộ GDĐT ban hành, gồm 4 cuốn: Tin học dành cho THCS quyển 1 (lớp 6), quyển 2 (lớp 7), quyển 3 (lớp 8) và quyển 4 (lớp 9).

4.5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh

- Chương trình thí điểm của Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” được triển khai đối với các khối 6, 7 (toàn khối), 8A-8B và 9A.

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn Tiếng Anh cho các khối lớp.

- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng việc thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ như phòng Lab, máy cattsset.

- Chỉ đạo dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo công văn 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016, tham gia chương trình mới để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh của học sinh.

4.6. Công tác giáo dục hòa nhập

- Tiếp nhận tất cả các học sinh khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh.

- Lập hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập (đối với học sinh không đánh giá bằng điểm số)

- Đánh giá mức độ hiểu được kiến thức của học sinh khuyết tật để có phương pháp giảng dạy, giáo dục, hỗ trợ và đánh giá phù hợp.

- Phối hợp thường xuyên với phụ huynh trong việc giáo dục học sinh khuyết tật.

4.7. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề

- Tiếp tục quán triệt các văn bản của các cấp về công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Tiếp tục truyền thông nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với Trung tâm GDHN-GDCTX, trường Cao đẳng nghề Phú Yên để tuyên truyền với học sinh qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với học sinh cuối cấp.

- Tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan trường Cao đẳng nghề Phú Yên để các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng ngành nghề hiện nay và giúp phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại học lực của học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hay theo học nghề tại trường Cao đẳng nghề Phú Yên.

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc
9	<p style="text-align: center;">CHÀO MỪNG KHAI GIẢNG NĂM HỌC 20.... - 20....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Lễ Khai giảng: Ngày 05/9/20..... Ngày bắt đầu học: 07/9/20..... - Tham dự tập Hội nghị tập huấn chuyên môn giáo dục trung học năm học 20.... - 20.... do Sở GDĐT tổ chức (10/9/20.....). - Tổ chức điều tra PCGD THCS (12/9/20.....). - Nộp bảng phân công TKB học Kỳ I về PGD trước ngày 15/9/20..... - Phát động cuộc thi KHKT lớp 8,9 trong toàn trường. - Hoàn thành sổ điểm trước ngày 17/9/20..... Đóng giáp lai sổ gọi tên và ghi điểm; sổ đăng bộ, học bạ lớp 6 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo ngày 17, 18/9/20..... - Thi chọn, thành lập đội tuyển và tổ chức bồi dưỡng HSG để tham gia dự thi cấp huyện - Lập danh sách học sinh yếu bộ môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh từ lớp 6-9 để tổ chức phụ đạo theo lịch - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu truyền thống nhà trường - Họp chuyên môn ngày 24/9/20..... - Họp tổ chuyên môn ngày 24/9/20.... và ngày 01/10/20.... - Họp HT, Phó Hiệu trưởng chuyên môn (28/9/20.....). - Kiểm tra đột xuất việc sử dụng ĐDDH của giáo viên - Các tổ lên lịch dự giờ 2 GV/tổ - Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên thường kì tháng 9 - Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng GD
10	<p style="text-align: center;">SÁNG TẠO VÀ ĐỔI MỚI TRONG DẠY VÀ HỌC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 20.... - 20.... và nộp về pGD duyệt kế hoạch ngày 01,02/10/20..... - Hoàn thành nhập dữ liệu vào SMAS trước ngày 06/10/20.... - Hoàn thành báo cáo thống kê đầu năm học trên hệ thống csdl.moet.gov.vn trước ngày 12/10/2020 - Phát động Cuộc thi "Trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn" cấp trường. Tổ chức cuộc thi trang trí lớp học - Hoàn thiện phần mềm PCGD, chuẩn bị mọi điều kiện chu đáo để đón đoàn kiểm tra PCGD-XMC huyện năm 20..... - Các tổ trưởng các bộ môn tham gia tập huấn thực hiện PPCT theo công văn 3280/ BGDDĐT và soạn giáo án theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 các môn - Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường 22/10/20.... - Tham gia thi chọn HSG Lý thuyết và thực hành lớp 9 THCS cấp huyện (26,27/10/20....) tại trường THCS Nguyễn Tất Thành - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu theo lịch - Kiểm tra đột xuất giáo viên - Kiểm tra toàn diện 1 tổ chuyên môn (tổ Toán) - Kiểm tra giữa kỳ I. - Kiểm tra hồ sơ, giáo án GV định kì tháng 10 - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học - Họp chuyên môn ngày 22/10/20.... - Họp tổ chuyên môn ngày 8/10/2020 và ngày 22/10/20.... - Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng GD
11	<p style="text-align: center;"><i>CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kiểm tra giữa kỳ I. - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông 2018 kết hợp với Hội giảng GV dạy giỏi cấp trường (12/11/20....) - Sinh hoạt kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tham gia cuộc thi KHKT cấp huyện ngày 24, 25/11/20..... - Tổ chức cho giáo viên và học sinh học tập Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020. - Tham gia Hội thi GV-TPT Đội giỏi cấp huyện; tham gia Hội thi GV-TPT Đội giỏi cấp tỉnh. - Tham gia tập huấn CT GDPT 2018 cho cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán. - Tham gia tập huấn CT GDPT 2018 cho cán bộ quản lí, giáo viên đại trà. - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu theo lịch - Kiểm tra đột xuất giáo viên - Kiểm tra sơ kết lần I cuộc thi trang trí lớp học - Kiểm tra chuyên đề 1 tổ chuyên môn (Tổ Lý-TIn) - Kiểm tra hồ sơ, giáo án GV định kì tháng 11 - Tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 8 và thành lập đội tuyển bồi dưỡng tham gia cấp huyện

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Thi cắm hoa trong học sinh - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu từ lớp 6-9 - Tổ chuyên môn lên lịch dự giờ 2gv/tổ - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học - Họp chuyên môn ngày 19/11/20.... - Họp tổ chuyên môn ngày 19/11/20.... và ngày 26/11/20.... - Phòng GD kiểm tra chuyên đề các trường THCS - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài KĐCLGD
12	<p style="text-align: center;"><i>VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8 từ ngày 1/12/20.... - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu từ lớp 6-9 - Tổ chức chọn SGK lớp 6 - Tham gia Cuộc thi KHKT cấp tỉnh: 24-25/12/20.... (nếu có) - Tham dự Hội nghị tổng kết hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng năm 20.... và triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động năm 20.... (29/12/20....). - Kiểm tra chuyên đề 1 tổ chuyên môn (Tổ Ngữ văn) - Kiểm tra HS, giáo án giáo viên thường kì tháng 12 - Kiểm tra đột xuất giáo viên - Tổ chức kiểm tra HKI đề chung của toàn trường, theo kế hoạch PGD - Hoàn thành điểm vào sổ chính, smas . Đánh giá xếp loại học sinh học kì I năm 20.... - 20.... theo Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020. - Chuẩn bị mọi điều kiện để đón đoàn KT đánh giá ngoài của Sở GD - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Viếng nghĩa trang liệt sĩ, mời cựu chiến binh của xã về nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân - Họp chuyên môn 10/12/20.... - Họp tổ chuyên môn ngày 10/12/20.... và ngày 17/10/20....
1&2	<p style="text-align: center;"><i>MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc học kỳ 1: 08/01/20....; ngày nghỉ cuối học kỳ 1: 09/01/20.... - Hoàn thành học bạ học kì I, sơ kết công tác chuyên môn học kì I - Hoàn thành CSDL trên hệ thống - Bắt đầu học kỳ 2: 11/01/20....

	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công chuyên môn, TKB học kì II - Nghỉ Tết Nguyên đán 20.....: từ ngày..... - Tham gia Hội thi văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân Tân Sửu 20.... cấp huyện (nếu có) - Kiểm tra chuyên đề 1 tổ chuyên môn (Hóa-Sinh-CN) - Kiểm tra HS, giáo viên thường kì tháng 1,2 - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học - Tham gia Hội thi tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp huyện. - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8, phụ đạo học sinh yếu từ lớp 6-9 - Tham gia Hội thảo nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. - Chuẩn bị mọi điều kiện để đón đoàn KT đánh giá ngoài của Sở GD
3	<p style="text-align: center;"><i>TUỔI TRẺ VÌ QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thi chọn HSG Lý thuyết và thực hành lớp 9 THCS cấp tỉnh - Tham gia Hội thảo cấp huyện chuyên đề “nâng cao chất lượng ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 phù hợp với cách ra đề theo định hướng đánh giá năng lực học sinh của Sở GDĐT Phú Yên”. - Kiểm tra đột xuất giáo viên - Kiểm tra chuyên đề 1 tổ chuyên môn (Sử-Địa-GDCD) - Kiểm tra HS, giáo viên định kì tháng 3 - Kiểm tra giữa kì II - Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS. - Tổ chức Hội thi đồ vui để học và các hoạt động TDTT khác mừng ngày sinh nhật Đoàn 26/3 - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8, phụ đạo học sinh yếu từ lớp 6-9 - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức Các trò chơi dân gian, Thi tiếng hát đội viên
4	<p style="text-align: center;"><i>MỪNG NGÀY GIẢI PHÓNG PHÚ YÊN, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 8 các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học. - Chăm trang trí lớp học lần 2, tổng kết trao giải thưởng - Chuẩn bị mọi điều kiện đón đoàn kiểm tra chấm cuộc “Trường, lớp Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” cấp huyện - Kiểm tra chuyên đề 01 tổ chuyên môn (TD-Nhạc-Họa-Tiếng Anh)

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra HS, giáo án GV định kì tháng 4 - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 01/4 và 30/4 lịch sử - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu theo lịch - Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của giáo viên
5	<p style="text-align: center;"><i>THEO CHÂN BÁC HỒ KÍNH YÊU</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ - Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm kịp thời - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu thống kê chuyên môn nộp về phòng GD và ĐT - Tổ chức ôn tập HS lớp 9 chuẩn bị kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT - Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn. - Ngày kết thúc HK2: ngày 22/5/20..... - Xét công nhận tốt nghiệp THCS: 24-25/5/20.... - Ngày tổng kết năm học: từ 24 -26/5/20..... - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.
6,7&8	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển vào lớp 6, thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 20....-20....: từ 02/6 đến 30/7/20..... - Tham gia cuộc thi Toán tuổi thơ toàn quốc (nếu có) - Khen thưởng HSG xuất sắc toàn tỉnh: tháng 7/20..... - Tham gia tập tuần chuyên môn chương trình GDPT (SGK lớp 6) - Tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc tại Nam Định 8/20.... (nếu có) - CBQL, GV tham gia công tác thi, tập huấn hè, tổ chức HS sinh hoạt hè 20..... - Tham dự Hội nghị ngành tổng kết năm học 20.... - 20.... và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm học 20....-20..... - Tập huấn GV Tổng phụ trách Đội năm học 20....-20.... (tháng 8).

VII. Tổ chức thực hiện

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch đến từng CB-GV-NV trong hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách tổ chức thực hiện.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả.
- Sau mỗi học kỳ nhà trường tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và cách thức thực hiện.
- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường để phối hợp với địa phương, phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.
- Chú trọng vai trò của tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục.
- Chú trọng đầu tư kinh phí cho các hoạt động trải nghiệm, tham quan thiên nhiên,...

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động sư phạm, thực hiện quy chế chuyên môn,...
- Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của GV thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn
- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

3. Chế độ thông tin báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản.
- Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về BGH.
- Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 20.... - 20.... của trường THCS Đề nghị CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc trong quá trình thực hiện có gì chưa rõ đề nghị phản ánh về BGH để được hướng dẫn./.

KT.HIỆU TRƯỞNG

Mẫu 4:

UBND HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG PTDTBTTHCS

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....Số: /KH-THCS

....., ngày tháng năm 20

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 20.... - 20....

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số /CT-BGDĐT ngày ... tháng 8 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Chỉ thị về nhiệm vụ và giải pháp năm học 20.... - 20.... của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Giang về việc “Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 20.... - 20.... đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”;

Căn cứ công văn số 322/ PGD ngày 16 tháng 9 năm 2020 của phòng GD&ĐT huyện Vị Xuyên "V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2020 - 20...."

Căn cứ Kế hoạch về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 20.... - 20..... Trường PTDTBTTHCS..... xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 20.... - 20.... như sau:

2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nước ta đã thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm biến đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

2.1.2. Thách thức

Nhu cầu xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kỳ hội nhập.

Dân cư không tập trung ở các thôn bản, đường liên thôn không thuận lợi, học sinh đi lại xa trường.

Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn, học sinh trong độ tuổi đi học còn nhiều em phải lao động giúp gia đình hoặc là lao động chính trong gia đình nên ít có thời gian học tập.

Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học hành của con em.

Tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

Học sinh dân tộc ít người còn hạn chế về Tiếng Việt, ngại giao tiếp, ý thức tự học, tự rèn chưa cao.

2.2. *Bối cảnh bên trong*

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Luôn nhận được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

Hệ thống kết nối Internet đảm bảo nên việc tiếp cận CNTT của cán bộ viên chức được thuận lợi và đồng đều

Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương nền nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

Tỷ lệ giáo viên/lớp: đảm bảo theo quy định

Về trình độ chuyên môn: 100% GV đạt chuẩn. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

+ Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

+ Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn

Nhà trường tiến hành triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường từng bước điều chỉnh phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Trên cơ sở nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 20.....-2020.

2.2.2. Điểm yếu

Nhà trường còn cơ cấu thừa thiếu giáo viên cục bộ giữa các bộ môn nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động; vẫn còn tình trạng giáo viên chưa đảm bảo ngày giờ công.

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh; tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao so với chỉ tiêu đề ra; vẫn còn học sinh vi phạm nội qui của nhà trường.

Do tuyển sinh đại trà nên chất lượng đầu vào của học sinh rất thấp. Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, giao tiếp Tiếng Việt còn hạn chế. Học sinh ở bán trú số lượng đông nên cơ sở vật chất bị quá tải nhất là thiếu phòng ở, nhà vệ sinh

Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ nại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

Ngân sách nhà nước cấp đáp ứng nhu cầu tối thiểu chi hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng. Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường chưa được xây dựng hoàn thành nên làm ảnh hưởng đến sự vui chơi và công tác giáo dục thể chất và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh. Phòng học, các phòng chức năng, chưa có máy vi tính triển khai dạy học tin học, và phòng bộ môn chưa có nên chưa đáp ứng yêu cầu dạy học của nhà trường. Hệ thống thoát nước, thu gom rác chưa đảm bảo yêu cầu. Thư viện chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học

tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.

Trường có chất lượng giáo dục tốt của huyện.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm).

Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

Cụ thể:

- Trường đạt danh hiệu: Trường lao động tiên tiến;
- Liên đội: Xuất sắc cấp huyện;

- 100% GV duy trì và thực hiện tốt các nề nếp hoạt động trong nhà trường, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định
- Chất lượng về hồ sơ, giờ dạy:
 - + Hồ sơ xếp loại : Tốt: 70 %; Khá: 30 %
 - + Giờ Dạy xếp loại: G: 40%; Khá : 55%; TB: 5%.
- Chất lượng bộ môn:
 - + Môn Ngữ văn+ Toán+ T.Anh chất lượng đạt 75% từ TB trở lên, ít nhất có 01 HS giỏi trở lên.
 - + Môn: Lý, Hóa: Khá giỏi đạt 25%, TB từ 70%.
 - + Các môn Sinh, Sử, địa: đạt từ 80% từ TB trở lên, HS khá giỏi đạt từ 27%. Các môn còn lại: chất lượng đạt 95% từ TB trở lên.
 - + Các môn có ít nhất có 01- 2 HS giỏi trở lên.
 - + TD, AN, MT: Đạt 100%

+ Chất lượng giáo dục đại trà:

- 100% học sinh chấp hành tốt các nội quy, quy định nhà trường, có ý thức tư dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong, trong đó: Xếp loại đạo đức: Tốt = 45%; Khá = 50 %; Trung bình= 5 %
- 100% học sinh tham gia đầy đủ việc học tập, trong đó: Xếp loại học lực giỏi = 1,2 %, Khá = 30 %; trung bình = 65%; yếu = 3%
- Tỷ lệ chuyển lớp đạt 98 %; chuyển cấp đạt 100%.

+ Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

- Phát huy những thành tích đã đạt được trong những năm học trước, phần đầu xây dựng đội tuyển tham dự kỳ thi HSG lớp 9, đạt từ 3-5 giải
- HS có học lực Giỏi toàn diện = 1,2%; K= 30%; TB= 65%; Yếu = 3%

2.2.1. Hoạt động giáo dục

- Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.
- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Nội dung đổi mới được xác định cụ thể trong kế hoạch hoạt động chuyên môn của từng từng tổ chuyên môn.
- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

- Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

- Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

- Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

2.2.2. Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

- Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng học lực: Giỏi 24%; Khá 36%; TB > 36%; Yếu < 1%; Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 1% học sinh lưu ban.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh: Đạt tỷ lệ trên 90% loại Tốt-Khá, không có HS xếp loại yếu.

2.2.3. Một số chỉ tiêu về công tác chuyên môn

Tập thể : - Phấn đấu Trường LĐTT; Liên đội Xuất sắc cấp huyện

- 100% tập thể tổ, lớp đăng ký thi đua lớp TT

2/ Cá nhân:

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 4 đ/c. Bằng khen của chủ tịch tỉnh: 01

- GVĐG: 3 đc, GVCNG cấp huyện 4 đồng chí

- LĐ TT từ 30 đồng chí trở lên

- 100% CBGV đăng ký thi đua các cấp

- GVG cấp trường từ 27 đồng chí trở lên

- 100% HS các lớp đăng ký thi đua HSG, HS Khá

- Phấn đấu đạt 90% đội viên là cháu ngoan Bác Hồ các cấp

4.NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

4.1. Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	- LL: 59 - CD: 6 - TN: 7	- LL: 55 - CD: 6 - TN: 7	140	- LL: 59 - CD: 6 - TN: 7	- LL: 55 - CD: 6 - TN: 7	140	- LL: 59 - CD: 6 - TN: 7	- LL: 55 - CD: 6 - TN: 7	140	- LL: 59 - CD: 6 - TN: 7	- LL: 55 - CD: 6 - TN: 7
2	Toán	140	- LL: 60 - CD: 6 - TN: 6	- LL: 56 - CD: 6 - TN: 6	140	- LL: 60 - CD: 6 - TN: 6	- LL: 56 - CD: 6 - TN: 6	140	- LL: 60 - CD: 6 - TN: 6	- LL: 55 - CD: 6 - TN: 7	140	- LL: 60 - CD: 6 - TN: 6	- LL: 55 - CD: 6 - TN: 7
3	Ngoại ngữ 1	105	- LL: 45 - CD: 3 - TN: 6	- LL: 43 - CD: 2 - TN: 6	105	- LL: 45 - CD: 3 - TN: 6	- LL: 43 - CD: 2 - TN: 6	105	- LL: 45 - CD: 3 - TN: 6	- LL: 42 - CD: 2 - TN: 7	105	- LL: 45 - CD: 3 - TN: 6	- LL: 42 - CD: 2 - TN: 7
4	Giáo dục công dân	35	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 3	- LL: 14 - CD: 0 - TN: 3	35	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 3	- LL: 14 - CD: 0 - TN: 3	35	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 3	- LL: 14 - CD: 0 - TN: 3	35	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 3	- LL: 14 - CD: 0 - TN: 3
5	Lịch sử và Địa lí	105	- LL: 47 - CD: 3 - TN: 4	- LL: 44 - CD: 3 - TN: 4	105	- LL: 47 - CD: 3 - TN: 4	- LL: 44 - CD: 3 - TN: 4	105	- LL: 47 - CD: 3 - TN: 4	- LL: 43 - CD: 3 - TN: 5	105	- LL: 47 - CD: 3 - TN: 4	- LL: 43 - CD: 3 - TN: 5
6	Khoa học tự nhiên	140	- LL: 62 - CD: 3 - TN: 7	- LL: 58 - CD: 3 - TN: 7	140	- LL: 62 - CD: 3 - TN: 7	- LL: 58 - CD: 3 - TN: 7	140	- LL: 60 - CD: 3 - TN: 9	- LL: 58 - CD: 3 - TN: 7	140	- LL: 60 - CD: 3 - TN: 9	- LL: 58 - CD: 3 - TN: 7
7	Công nghệ	35	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 2	35	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 2	52	- LL: 31 - CD: 1 - TN: 3	- LL: 14 - CD: 0 - TN: 3	52	- LL: 31 - CD: 1 - TN: 3	- LL: 14 - CD: 0 - TN: 3
8	Tin học	35	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 14 - CD: 1 - TN: 2	35	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 14 - CD: 1 - TN: 2	35	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 13 - CD: 2 - TN: 2	35	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 13 - CD: 2 - TN: 2
9	Giáo dục thể chất	70	- LL: 32 - CD: 0 - TN: 4	- LL: 30 - CD: 0 - TN: 4	70	- LL: 32 - CD: 0 - TN: 4	- LL: 30 - CD: 0 - TN: 4	70	- LL: 32 - CD: 0 - TN: 4	- LL: 30 - CD: 0 - TN: 4	70	- LL: 32 - CD: 0 - TN: 4	- LL: 30 - CD: 0 - TN: 4
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	- LL: 26 - CD: 4 - TN: 6	- LL: 24 - CD: 4 - TN: 6	70	- LL: 26 - CD: 4 - TN: 6	- LL: 24 - CD: 4 - TN: 6	70	- LL: 26 - CD: 4 - TN: 6	- LL: 24 - CD: 4 - TN: 6	70	- LL: 26 - CD: 4 - TN: 6	- LL: 24 - CD: 4 - TN: 6
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 11 - TN: 9	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 9 - TN: 6	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 11 - TN: 9	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 9 - TN: 6	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 11 - TN: 9	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 9 - TN: 6	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 8 - TN: 12	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 6 - TN: 9
Nội dung giáo dục của địa phương													
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	- LL: 16 - CD: 0 - TN: 2	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 2	35	- LL: 16 - CD: 0 - TN: 2	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 2	35	- LL: 16 - CD: 0 - TN: 2	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 2	35	- LL: 16 - CD: 0 - TN: 2	- LL: 15 - CD: 0 - TN: 2
Tổng số tiết học/năm học (không kể môn học tự chọn)		1015			1015			1032			1032		
Số tiết học trung bình/tuần (không kể môn học tự chọn)		29			29			29,5			29,5		

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

Gợi ý về chương trình tăng cường, mở rộng:

- Chương trình Tích hợp Toán, Khoa học bằng tiếng Anh
- Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM
- Chương trình dạy học trải nghiệm ...

- Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài
- Bồi dưỡng học sinh giỏi
- Phụ đạo học sinh yếu, kém

4.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa:

- An toàn giao thông: suốt năm học
- Tham quan thực tế về nguồn: tháng 12/20...., tháng 3/20....
- Văn nghệ mừng đảng mừng xuân, cắm trại xuân tháng 01/20....

b) Câu lạc bộ:

Các câu lạc bộ bộ môn, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ Tiếng Anh mỗi câu lạc bộ sinh hoạt ít nhất 1 buổi/tuần.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

5.1. Buổi sáng

Thời gian		Hoạt động
7h00 – 7h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h15-8h00	45 phút	Tiết 1
8h00-8h45	45 phút	Tiết 2
8h45-9h05	20 phút	giải lao
9h05-9h50	45 phút	Tiết 3
9h50-10h35	45 phút	Tiết 4
10h35-11h20	45 phút	Tiết 5

5.2. Buổi chiều

Thời gian		Hoạt động
12h45 – 13h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
13h00-13h45	45 phút	Tiết 1
13h45-14h30	45 phút	Tiết 2
14h30-14h50	20 phút	giải lao
14h50-15h35	45 phút	Tiết 3

15h35-16h20	45 phút	Tiết 4
16h20-17h05	45 phút	Tiết 5

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

Tháng		8 - 2020				9 - 2020				10 - 2020				11 - 2020				12 - 2020				01 - 20....				02 - 20....				03 - 20....				4 - 20....				5 - 20....				6 - 20....				7 - 20....											
Kh ối	Tuần	3	1	1	2	3	7	1	2	2	5	1	1	2	2	9	1	2	3	7	1	2	4	1	1	2	1	8	1	2	1	8	1	2	2	5	1	2	3	1	1	2	3	7	1	2	2	5	1	2							
	Lớp	9	1	2	3	6	1	2	2	4	1	1	2	1	8	1	2	2	6	1	2	2	3	1	1	2	3	7	4	1	7	14	2	2	7	1	2	2	4	1	1	2	2	9	1	2	3	6	1	2	2	4	1	1	2	1	2
6	6A1				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	Tết Nguyên đán 20....	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D				
	6A2				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D		C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D														
	6A3				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D		C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D														
	6A4				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D		C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D														
	6A5				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D		C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D														
7	7A1				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	7A2				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	7A3				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	7A4				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
8	8A1				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	8A2				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	8A3				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	8A4				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
9	9A1				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	9A2				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	9A3				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															
	9A4				D	K	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	T	D	D	D	D	D	C	C	TN	B	N	C	C	TN	T	D	D	D	D	D															

(Kế hoạch tổng hợp có thể theo khối hoặc theo từng lớp)

Ghi chú: K: Khai giảng

TN: Trải nghiệm

C: Dạy theo chủ đề

B: Bê giảng

D: Dạy trên lớp

N: Ngoại khóa

T: Thi

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Công tác chuyên môn

7.1.1. Đổi mới quản lý dạy học

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

Mỗi tổ sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề 1 lần/ tháng; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trường 1 lần/ tháng, 100% CBGV tham gia và có hiệu quả.

100% Giáo viên thực hiện tốt công tác đổi mới kiểm tra đánh giá, xây dựng ma trận đề kiểm tra, giữa kì, cuối học kỳ

Hội thao giáo viên giỏi vào tháng 10 + tháng 11 mỗi GV 2 tiết+ Bài viết

Mỗi GV đi dự đồng nghiệp ít nhất 18t/năm(HK1: 10t; HK 2: 8 t)

Tổ chức bồi dưỡng CNTT, công tác soạn thảo VB, trình chiếu ... 1 lần/ tháng

100% GV của tổ có ý thức học hỏi nâng cao trình độ khả năng chuyên môn và dự giờ của các thành viên trong tổ, có ý thức trách nhiệm xây dựng cao.

- Giải pháp

+ Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả cuộc vận động “Hai không”.

+ Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

+ Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trẻ, giáo viên cốt cán các bộ môn. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường.

+ Phối hợp với gia đình, với các ban ngành đoàn thể quản lý thời gian, chất lượng tự học của học sinh.

+ Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, thi đua khen thưởng.

+ Tổ chức dạy học các môn, hoạt động trải nghiệm phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.

+ Tổ chức dạy tự chọn môn tin học, khai thác tối đa số máy tính hiện có và bổ sung.

+ Nhà trường, giáo viên và học sinh thường xuyên cập nhật, sử dụng trang trường học kết nối trên internet.

+ Tăng cường phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; Tham gia đầy đủ các Cuộc thi trên internet do Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- + Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi các cấp.
- + Tổ chức kiểm tra toàn diện 6 giáo viên, kiểm tra chuyên đề 20 giáo viên để đánh giá thực chất năng lực của giáo viên.
- + Tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại học sinh ngay từ đầu năm học. Kiểm tra lại các trường hợp cho lên lớp không đúng quy định, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân.

7.1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

* Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Thực hiện kế hoạch chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, công tác quản lí và sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường của phòng GD & ĐT sinh hoạt tổ nhóm CM của trường, của tổ chuyên môn một cách nghiêm túc.

- Thực hiện các chuyên đề được lĩnh hội của Sở, Phòng, chuyên đề của trường, tổ CM đề ra trong kế hoạch có chất lượng, nghiêm túc. Chú trọng các nội dung bàn và tháo gỡ khó khăn của những tiết dạy khó, tìm hiểu PP bồi dưỡng GVG, HSG của các GV có năng lực chuyên môn tốt, có thâm niên trong việc bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém nhằm đi đến hướng chung nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà cho nhà trường.

- Tổ chức xây dựng PPCT theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH phù hợp với đặc điểm của nhà trường, lồng ghép với các tiết trải nghiệm sáng tạo của bộ môn, liên môn. Xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

* Giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc PPCT, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp trung học cơ sở theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, gắn với kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh tại Công văn số 816/SGDĐT-GDTrH ngày 8/7/2020. Soạn giảng phải bám sát theo chuẩn kiến thức – kỹ năng, Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

7.1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

* Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Thực hiện nghiêm túc thông tư số 26/ 2020/ TT- BGD- ĐT ngày 26/8/2020 ban hành quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kiểm tra đánh giá, thi, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

* Giải pháp :

- Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất

7.1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

Các tổ xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch CM của nhà trường. SH chuyên môn tổ 2 ít nhất 2 lần/ tháng trong đó có 1 lần sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới SHCM. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề sát thực có hiệu quả. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; gắn kết với việc thực hiện CT GDPT năm 2018.

Tổ chức xây dựng PPCT theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH phù hợp với đặc điểm của nhà trường, lồng ghép với các tiết trải nghiệm sáng tạo của bộ môn, liên môn. Xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Giải pháp

Tổ chức các đợt thăm lớp dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo án. Đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời mang tính chất xây dựng chuyên môn nghiệp vụ cho đồng nghiệp cùng tiến bộ. Có giải pháp khắc phục những tồn tại một cách kịp thời.

Điều chỉnh chương trình, thực hiện chuyên đề tháng, giải quyết những tồn tại, những vấn đề bất cập hoặc hướng dẫn phương pháp lên lớp cho giáo viên dạy chéo bộ môn đào tạo.

Kiểm điểm tổng kết đánh giá công việc đã làm được của tháng trước, kế hoạch phương hướng công việc của tháng tiếp theo.

Đẩy mạnh đổi mới PPDH, đổi mới thi và kiểm tra đánh giá học sinh; PP bồi dưỡng GVDG và bồi dưỡng HSG.

Chú trọng hoạt động của tổ , nhóm chuyên môn, đổi mới cách sinh hoạt theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, vì sự tiến bộ của các thành viên.

7.1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

* Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

Tham gia các đợt hội thi giáo viên giỏi, hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn của ngành, của dân tộc. Coi đây là một hoạt động trọng tâm trong năm học để giáo viên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao tay nghề, nhất là đối với các giáo viên trẻ.

* Chỉ tiêu:

Đối với giáo viên: + Hội giảng cấp trường:

- 100% giáo viên tham gia,
- 100% giáo viên tham gia hội giảng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học
- 90-100% giáo viên tham gia hội thi đạt giờ giỏi.
- 100% giáo viên không có giờ dạy tham gia dự giờ của đồng nghiệp.
- + Hội giảng cấp huyện:
- 4-5 đc tham gia hội giảng.
- 100% các tiết thể hiện ứng dụng CNTT sử dụng giáo án trình chiếu và đồ dùng dạy học
- 100% đạt giờ dạy xếp loại giỏi

Đối với học sinh: Chỉ tiêu: Có từ 3- 5 HSG các cấp

* Giải pháp

-Đối với GV: + Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các đợt tổ chức hội thi, hội giảng, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hội thi. Phân công giáo viên tin học hỗ trợ công tác soạn giáo án điện tử, hỗ trợ máy chiếu...

+ Động viên về kinh phí cho các GV tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên.

+ Tổ nhóm chuyên môn sau mỗi đợt hội thi, hội giảng tổ chức rút kinh nghiệm, trao đổi đánh giá bài dạy của tổ viên.

- Đối với HSG: + Song song với giáo dục đại trà, nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng HSG, tổ chức chọn học sinh giỏi, có năng khiếu để bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng bồi dưỡng.

+ Qua quá trình học tập đầu năm học, kết hợp với kết quả năm học trước, các giáo viên phụ trách các đội tuyển căn cứ vào kết quả học tập trên lớp, kết quả kiểm tra khảo sát thành lập đội tuyển học sinh giỏi bộ môn mình phụ trách.

+ Khảo sát chất lượng đội tuyển ít nhất 3 lần vào đầu, giữa và cuối giai đoạn bồi dưỡng. Giáo viên bồi dưỡng HSG có thể chủ động bổ sung thêm các em vào đội tuyển hoặc loại bỏ các em không có sự cố gắng. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, biên soạn chương trình theo chuyên đề nâng cao sát với thực tiễn của đội tuyển với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể.

+ Giao chỉ tiêu chất lượng học sinh giỏi tới từng giáo viên bộ môn theo khối và coi đây là một trong những chỉ số quan trọng dùng để đánh giá giáo viên vào cuối năm học.

+ Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi theo hệ thống chuyên đề.

+ Lên lịch bồi dưỡng ổn định, thường xuyên. Khuyến khích tăng giờ tăng ca

+ Tham mưu với ban đại diện cha mẹ học sinh kịp thời động viên về tinh thần và vật chất để cá em trong đội tuyển hăng hái tham gia bồi dưỡng tại cụm trường.

7.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng: Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo điều lệ trường THCS và quy định của pháp luật. Là người chịu trách nhiệm trước Phòng Giáo dục Đào tạo và cấp trên về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc ủy nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

- Phó Hiệu trưởng: Phó hiệu trưởng là người cùng Hiệu trưởng chỉ đạo những lĩnh vực công tác của trường do Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

- Tổ trưởng chuyên môn: Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình

môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

7.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất: BGH kết hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tháng từ 1-2 đồng chí), với nội dung:

+ Dự giờ 1 tiết trên lớp không báo trước.

+ Kiểm tra giáo án tiết dạy.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra của tổ cụ thể, chi tiết và thường xuyên.

- Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề các hoạt động chuyên môn.

- 100% CBGV được kiểm tra trong năm học

- Kiểm tra hồ sơ, giờ dạy : 5 lượt/ năm(Theo các đợt thi đua + đột xuất)

- Kiểm tra duy trì sĩ số học sinh chung, học sinh bán trú 2 lần/ tháng

- Kiểm tra công tác LĐVS 1 lần/ ngày, kiểm tra CSVC chung 1 lần/ tháng

Xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo án : Dự giờ 50% số tiết của tổ. Kiểm tra hồ sơ 100% hồ sơ của giáo viên.

- Thực hiện công tác đánh giá CBGV 1 lần/ tháng, phân đầu cuối năm:

- **Kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện:**

+ Kiểm tra toàn diện : 30% GV (theo kế hoạch năm học)

+ Trong các buổi kiểm tra chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn sắp xếp giờ dạy để làm công tác kiểm tra. Đảm bảo có ít nhất một đồng chí tổ trưởng hoặc tổ phó dự giờ.

- **Kiểm tra hồ sơ giáo án.**

- *Hiệu trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, đoàn thể theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- *P. Hiệu trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các tổ trưởng và giáo viên theo định kỳ 01 lần/HK.

- *Tổ trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án của giáo viên theo định kỳ 02 lần/HK.

- **Kiểm tra chất lượng**: Tổ chức tốt các đợt kiểm tra giữa kỳ, chất lượng HKI, HKII .

7.4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường, với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương, với cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh 1 cách thường xuyên liên tục qua hệ thống văn bản Ioffice, gmail, tin nhắn điều hành Vnedu và văn bản giấy để thông tin liên lạc và báo cáo.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 20.... - 20.... của Trường PTDTBTTHCS..... Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- ...;

- Lưu: VT.

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

.....

.....

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ.....

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 20..... – 20.....

MÔN: Vật lí
(Lưu hành nội bộ)

A. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Khung phân phối chương trình (KPPCT) của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);
- Chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu về thái độ đối với học sinh môn vật lý ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT;
- Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017- 2018;
- Công văn số 109/GDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng, thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.
- Ngày 27/8/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.
- Phân phối Chương trình môn vật lý hiện hành của Sở Giáo dục và đào tạo

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

- Trường THCS Thị Trấn Cẩm Thủy là trường trung tâm của huyện, chất lượng dạy học và thương hiệu của nhà trường đã được khẳng định trong nhiều năm qua. Đội ngũ CBQL và GV của Nhà trường đã xác định rõ nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, hết lòng vì HS thân yêu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm cơ bản đáp ứng với yêu cầu về đổi mới GD phổ thông trong thời kỳ CNH HĐH đất nước.
- Nhà trường có đầy đủ các phòng học bộ môn, phòng chức năng: Nhạc, Tiếng Anh, Tin học; TH Hóa – Sinh; TH Lý – CN ...Có đủ sân chơi bãi tập phục vụ cho việc dạy học và tổ chức các hoạt động tập thể. Cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho HS học tập. Nhà trường có đầy đủ các điều kiện CSVC đảm bảo cho việc dạy và học

B. KẾ HOẠCH MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

I. Rà soát tinh giản nội dung dạy học

II. Tích hợp nội dung kiến thức các bài liên quan thành bài học/chủ đề

1. Môn: Vật lý lớp 6

TT	Chương	Bài	Nội dung điều chỉnh	Lí do điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không yêu cầu/Khuyến khích học sinh tự học/hướng dẫn HS tự học)
1	Chương I	Bài 1: Đo độ dài	Mục I	Theo CV số 3280/BGDĐT.	HS tự đọc
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 2 thành một chủ đề.
2	Chương I	Bài 2: Đo độ dài (tiếp theo)	Mục II. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 2 thành một chủ đề.
3	Chương I	Bài 4: Đo thể tích chất rắn không thấm nước.	Mục II. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
4		Bài 6: Lực. Hai lực cân bằng	Mục IV Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
5	Chương I	Bài 7: Tìm hiểu kết quả tác dụng của lực.	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
6	Chương I	Bài 8: Trọng lực. Đơn vị lực.	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
7	Chương I	Bài 11: Khối lượng riêng - Trọng lượng	Mục III. Xác định trọng lượng riêng của một chất	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không làm

		riêng			
8	Chương I	Bài 13: Máy cơ đơn giản	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 14, Bài 15, Bài 16 thành một chủ đề
9	Chương I	Bài 14: Mặt phẳng nghiêng	Mục 4. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 13, Bài 15, Bài 16 thành một chủ đề
10	Chương I	Bài 15: Đòn bẩy	Mục 4. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 13, Bài 14, Bài 16 thành một chủ đề
11	Chương I	Bài 16: Ròng rọc	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 13, Bài 14, Bài 15 thành một chủ đề
12	Chương II	Bài 18: Sự nở vì nhiệt của chất rắn	Mục IV. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 19, Bài 20, Bài 21 thành một chủ đề
13	Chương II	Bài 19: Sự nở vì nhiệt của chất lỏng	Mục IV. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 18, Bài 20, Bài 21 thành một chủ đề

14	Chương II	Bài 20: Sự nở vì nhiệt của chất khí	Mục IV. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 18, Bài 19, Bài 21 thành một chủ đề
15	Chương II	Bài 21: Một số ứng dụng của sự nở vì nhiệt	Thí nghiệm 21.1 (a, b)	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không làm. Chỉ giới thiệu và yêu cầu phân tích để trả lời câu hỏi.
			Mục 3. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 18, Bài 19, Bài 20 thành một chủ đề
16	Chương II	Bài 24: Sự nóng chảy và sự đông đặc.	Mục 1. Phân tích kết quả thí nghiệm	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 25 thành một chủ đề
17	Chương II	Bài 25: Sự nóng chảy và sự đông đặc(tiếp theo)	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 24 thành một chủ đề
18	Chương II	Bài 26: Sự bay hơi và sự ngưng tụ.	Mục 1. Phân tích kết quả thí nghiệm	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Mục 2c. Thí nghiệm kiểm tra		Khuyến khích học sinh tự làm
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 27 thành một chủ đề
19	Chương II	Bài 27: Sự bay hơi và sự ngưng	Mục 2b. Thí nghiệm kiểm tra	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự làm.

		tự.(tiếp theo)	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 26 thành một chủ đề
20	Chương II	Bài 28: Sự sôi	Mục I.1. Tiến hành thí nghiệm	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự làm.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 29 thành một chủ đề
21	Chương II	Bài 29: Sự sôi (tiếp theo)	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 28 thành một chủ đề

2. Môn Vật lí lớp 7

TT	Chương	Bài	Nội dung điều chỉnh	Lí do điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không yêu cầu/Khuyến khích học sinh tự học/hướng dẫn HS tự học)
1	Chương I	Bài 2: Sự truyền ánh sáng	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 3 thành một chủ đề
2	Chương I	Bài 3: Ứng dụng định luật truyền thẳng của ánh sáng	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 2 thành một chủ đề
3	Chương I	Bài 6: Thực hành: Quan sát và vẽ ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng	Mục II. .Xác định vùng nhìn thấy của gương phẳng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
4	Chương II	Bài 10: Nguồn âm	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 11, bài 12 thành 1 bài

5	Chương II	Bài 11: Độ cao của âm	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 10, bài 12 thành 1 bài
6	Chương II	Bài 12: Độ to của âm	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 10, bài 12 thành 1 bài
7	Chương III	Bài 17: Sự nhiễm điện do cọ xát	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 18 thành 1 bài
8	Chương III	Bài 18: Hai loại điện tích	Mục II: Sơ lược về cấu tạo nguyên tử.	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 17 thành 1 bài
9	Chương III	Bài 22: Tác dụng nhiệt và tác dụng phát sáng của dòng điện	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 23 thành 1 bài
10	Chương III	Bài 23: Tác dụng từ, tác dụng hóa học và tác dụng sinh lí của dòng điện	Mục IV. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 22 thành 1 bài
11	Chương III	Bài 25: Hiệu điện thế	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 26 thành 1 bài
12	Chương III	Hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ	Mục II. Sự tương tự giữa hiệu điện thế và sự chênh	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc

		dùng điện.	lệch mức nước		
			Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với bài 25 thành 1 bài

3. Môn Vật lí lớp 8

TT	Chương	Bài	Nội dung điều chỉnh	Lí do điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không yêu cầu/Khuyến khích học sinh tự học/hướng dẫn HS tự học)
1	Chương I	Bài 2: Vận tốc	Các yêu cầu C4, C5, C6, C7, C8	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 3 thành một chủ đề.
2	Chương I	Bài 3: Chuyển động đều - Chuyển động không đều	Thí nghiệm C1	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không làm.
			Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 2 thành một chủ đề.
3	Chương I	Bài 5: Sự cân bằng lực – Quán tính	Thí nghiệm mục 2b	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không làm thí nghiệm. Chỉ cung cấp số liệu cho bảng 5.1 để phân tích.
4	Chương I	Bài 8: Áp suất chất lỏng. Bình	Cả bài.	Theo CV số 3280/BGDĐT	Dạy trong 2 tiết.
5	Chương I	Bài 9: Áp suất khí quyển	Mục II. Độ lớn của áp suất khí	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
6	Chương I	Bài 10 : Lực đẩy Ác-si-mét	Thí nghiệm hình	Theo CV số	Hướng dẫn học sinh phân tích kết quả

			10.3	3280/BGDĐT	
			Mục III. Vận dụng, các yêu cầu	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 11, Bài 12 thành một
7	Chương I	Bài 11: Thực hành	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 10, Bài 12 thành một chủ đề.
8	Chương I	Bài 12: Sự nổi	Mục III. Vận dụng, các yêu cầu	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 10, Bài 11 thành một
9	Chương I	Bài 17: Sự chuyển hóa và bảo	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
10	Chương II	Bài 19: Các chất được cấu tạo thế nào?	Mục II.1. Thí nghiệm mô hình	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không làm.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 20 thành một chủ đề.
11	Chương II	Bài 20: Nguyên tử và phân tử chuyển động hay đứng yên?	Mục IV. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 19 thành một chủ đề.
12	Chương II	Bài 21: Nhiệt năng	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 22, Bài 23 thành một
13	Chương II	Bài 22: Dẫn nhiệt	Mục II. Tính dẫn nhiệt của các	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 21, Bài 23 thành một
14	Chương II	Bài 23: Đối lưu – Bức xạ nhiệt	Các yêu cầu vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 21, Bài 22 thành một
15	Chương II	Bài 24: Nhiệt	Thí nghiệm hình	Theo CV số	Không thực hiện.

		lượng	24.1, 24.2, 24.3	3280/BGDĐT	Chỉ yêu cầu học sinh
			Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 25 thành một chủ đề.
16	Chương II	Bài 25: Phương trình cân bằng nhiệt	Mục IV. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 24 thành một chủ đề.
17	Chương II	Bài 26: Năng suất toả nhiệt của	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
18	Chương II	Bài 27: Sự bảo toàn năng lượng	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không dạy.
19	Chương II	Bài 28: Động cơ nhiệt	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.

4. Môn Vật lí lớp 9

TT	Chương	Bài	Nội dung điều chỉnh	Lí do điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không yêu cầu/Khuyến khích học sinh tự học/hướng dẫn HS tự học)
1	Chương I	Bài 7: Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài dây dẫn	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 8, Bài 9 thành một chủ đề.
2	Chương I	Bài 8: Sự phụ thuộc của điện	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn

		trở vào tiết diện dây dẫn	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 7, Bài 9 thành một chủ đề
3	Chương I	Bài 9: Sự phụ thuộc của điện trở	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 7, Bài 8 thành một chủ đề
4	Chương I	Bài 15: Thực hành: Xác định công	Mục II.2. Xác định công suất của	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không dạy.
5	Chương I	Bài 16: Định luật Jun - Len-xơ	Thí nghiệm hình 16.1	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không bắt buộc tiến hành thí nghiệm.
6	Chương I	Bài 18: Thực hành kiểm nghiệm mối quan hệ $Q \sim I^2$ trong định luật Jun - Len-xơ	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không dạy.
7	Chương I	Bài 19: Sử dụng an toàn và tiết	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	khích học sinh tự học.
8	Chương II	Bài 21: Nam châm vĩnh cửu	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 22 thành một chủ đề.
9	Chương II	Bài 22: Tác dụng từ của dòng điện - Từ trường	Mục I. Lực từ	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự học.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 21 thành một chủ đề.
10	Chương II	Bài 26: Ứng dụng của nam châm	Mục II.2. Ví dụ về ứng dụng của	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự học.
11	Chương II	Bài 27: Lực điện từ	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 28 thành một chủ đề.
12	Chương II	Bài 28: Động cơ điện một chiều	Mục II. Động cơ điện một chiều	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
			Mục III. Sự biến đổi năng lượng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Mục IV. Vận	Theo CV số	Tự học có hướng dẫn.

			dụng.	3280/BGDĐT	
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 27 thành một chủ đề.
13	Chương II	Bài 29: Thực hành: Chế tạo nam châm vĩnh cửu, nghiệm lại từ tính của ống dây có dòng điện	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự làm
14	Chương II	Bài 33: Dòng điện xoay chiều	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 34 thành một chủ đề.
15	Chương II	Bài 34: Máy phát điện xoay chiều	Mục II. Máy phát điện xoay chiều trong kỹ thuật	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 33 thành một chủ đề.
16	Chương II	Bài 36: Truyền tải điện năng đi xa	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 37 thành một chủ đề.
17	Chương II	Bài 37: Máy biến thế	Mục II. Tác dụng làm biến đổi	Theo CV số 3280/BGDĐT	Công nhận công thức máy biến thế.
			Mục III. Lắp đặt máy biến thế ở	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Mục IV. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 36 thành một chủ đề
18	Chương II	Bài 38: Thực hành: Vận hành máy phát điện và máy biến thế	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không bắt buộc.
19	Chương III	Bài 41: Quan hệ giữa góc tới và	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Không dạy.
20	Chương	Bài 46: Thực	Cả bài	Theo CV số	Khuyến khích học

	III	hành: Đo tiêu cự của TKHT		3280/BGDĐT	sinh tự làm.
21	Chương III	Bài 47: Sự tạo ảnh trong máy ảnh	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
22	Chương III	Bài 50: Kính lúp	Mục II. Cách quan sát một vật nhỏ qua kính lúp	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
23	Chương III	Bài 52: Ánh sáng trắng và ánh	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc
24	Chương III	Bài 55: Màu sắc các vật dưới ánh	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học
25	Chương III	Bài 56: Các tác dụng của ánh sáng	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
26	Chương III	Bài 57: Thực hành: Nhận biết ánh sáng đơn sắc và ánh sáng không đơn sắc bằng đĩa CD	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
27	Chương IV	Bài 59: Năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 60 thành một chủ đề.
28	Chương IV	Bài 60: Định luật bảo toàn năng lượng	Mục III. Vận dụng	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tự học có hướng dẫn.
			Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Tích hợp với Bài 59 thành một chủ đề.
29	Chương IV	Bài 61: Sản xuất điện năng. Nhiệt	Cả bài	Theo CV số 3280/BGDĐT	Khuyến khích học sinh tự đọc.
30	Chương	Bài 62: Điện gió.	Cả bài	Theo CV số	Khuyến khích học

	IV	Điện mặt trời.		3280/BGDĐT	sinh tự đọc.
--	----	----------------	--	------------	--------------

II. Tích hợp nội dung kiến thức các bài liên quan thành bài học/chủ đề

1. Môn Vật lí 6 lớp 6

TT	Chủ đề	Bài học theo SGK	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Tổ chức thực hiện (phương thức, đối tượng)	Thời lượng dạy học
1	Đo độ dài	Bài 1, Bài 2	Đo độ dài của các vật cần đo	Biết được cách đo độ dài của vật bằng thước.	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	1 tiết
2	Máy cơ đơn giản	Bài 13 Bài 14, Bài 15 Bài 16	Các máy cơ đơn giúp cho con người làm việc dễ dàng hơn	Biết được khi sử dụng các máy cơ đơn giản thì đều nếu được lợi về lực thì sẽ bị thiệt về đường đi.	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	3 Tiết
3	Sự nở vì nhiệt của các chất- ứng dụng	Bài 18, Bài 19, Bài 20, Bài 21	Sự nở vì nhiệt của các chất- ứng dụng của sự nở vì nhiệt	Biết được các chất đều nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	2 tiết
4	Sự nóng chảy- sự đông đặc	Bài 24, Bài 25	Mỗi chất đều nóng chảy hay đông đặc ở một nhiệt độ xác định.	Thấy được sự nóng chảy và sự đông đặc là 2 quá trình trái ngược nhau	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	2 Tiết
5	Sự bay hơi- sự ngưng tụ	Bài 26, Bài 27	Sự bay hơi- sự ngưng tụ của chất	Thấy được sự bay hơi- sự ngưng tụ là 2 quá trình trái ngược nhau	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	2 Tiết

2. Môn Vật lí lớp 7

TT	Chủ đề	Bài học theo SGK	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Tổ chức thực hiện (phương thức, đối tượng)	Thời lượng dạy học
1	Sự truyền ánh sáng- ứng dụng	Bài 2, Bài 3	Ánh sáng được truyền đi theo đường thẳng Nhận biết được 3 loại chùm sáng	Sự truyền thẳng của ánh sáng giải thích được các hiện tượng nhật thực, nguyệt thực...	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	2 Tiết
2	Nguồn âm. Độ cao và độ to của âm	Bài 10 Bài 11 Bài 12	Nguồn âm và các yếu tố tính chất của âm.	Biết được mối liên hệ giữa tần số, biên độ dao động với độ to và độ cao của âm.	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	1 Tiết
3	Sự nhiễm điện do cọ sát, hai loại điện tích	Bài 17 Bài 18	Sự nhiễm điện do cọ sát, hai loại điện tích	Biết được vật có thể biệt nhiễm điện tích âm hoặc điện tích dương do cọ sát.	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	2 Tiết
4	Các tác dụng của dòng điện	Bài 22, Bài 23	Các tác dụng của dòng điện	Biết được dòng điện có 5 tác dụng tùy vào mục đích sử dụng của con người.	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	2 Tiết
5	Hiệu điện thế	Bài 25 Bài 26	Hiệu điện thế giữa hai hai đầu dụng cụ dùng điện	Biết được nguồn điện tạo ra giữa 2 cực của nó một hiệu điện thế	Tổ chức cho HS hoạt động trên lớp	2 Tiết

3. Môn: Vật lí lớp 8

TT	Chủ đề	Bài học theo SGK	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Tổ chức thực hiện (phương thức, đối tượng)	Thời lượng dạy học
----	--------	------------------	--------------------	-----------------	--	--------------------

					tượng)	học
1	Vận tốc của chuyển động đều, chuyển động không đều	Bài 2; Bài 3	Thế nào là chuyển động đều, chuyển động không đều. Công thức vận tốc.	Biết được công thức tính vận tốc trung bình được suy ra từ công thức vận tốc.	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết
2	Lực đẩy Ác-si-met_ Sự nổi	Bài 10 Bài 11 Bài 12	Biết về sự tồn tại của lực đẩy Ác-si-met	Sự nổi của vật là do có lực đẩy Ác-si-met	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	2 tiết
3	Các chất được cấu tạo như thế nào? Nguyên tử phân tử chuyển động hay đứng yên?	Bài 19 Bài 20	Cấu tạo của các chất là từ nguyên tử phân tử.	Biết được các nguyên tử tạo nên chất luôn chuyển động	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết
4	Nhiệt năng- Dẫn nhiệt- Đối lưu – Bức xạ nhiệt.	Bài 21 Bài 22 Bài 23	Các hình thức truyền nhiệt năng của các chất	Hệ thống được các loại hình thức truyền nhiệt của các chất	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết
5	Công thức tính nhiệt lượng phương trình cân bằng nhiệt	Bài 24 Bài 25	Công thức tính nhiệt lượng phương trình cân bằng nhiệt	Lập được phương trình cân bằng nhiệt dựa trên CT tính nhiệt lượng tỏa ra hay thu vào trong quá trình trao đổi nhiệt của các chất.	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết

4. Môn: Vật lí lớp 9

TT	Chủ đề	Bài học theo SGK	Nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Tổ chức thực hiện (phương thức, đối tượng)	Thời tượng dạy học
1	Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài, tiết diện và vật liệu	Bài 7 Bài 8 Bài 9	Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài, tiết diện và vật liệu	Mối quan hệ giữa các yếu tố của dây dẫn:	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết

	làm dây dẫn.		làm dây dẫn.	$R = \rho \frac{l}{S}$		
2	Nam châm vĩnh cửu - Tác dụng từ của dòng điện – Từ trường	Bài 21 Bài 22	Nam châm vĩnh cửu - Tác dụng từ của dòng điện – Từ trường	Biết được xung quanh nam châm xung quanh dòng điện có từ trường ác Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp dụng lên kim nam châm đặt quanh nó.	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết
3	Lực điện từ - Động cơ điện một chiều	Bài 27 Bài 28	Lực điện từ - Động cơ điện một chiều	Biết được động cơ điện một chiều hoạt động dựa trên tác dụng của lực điện từ.	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết
4	Dòng điện xoay chiều- Máy phát điện xoay chiều	Bài 33 Bài 34	Dòng điện xoay chiều, Máy phát điện xoay chiều	Biết được máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện xoay chiều	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết
5	Truyền tải điện đi xa - Máy biến thế.	Bài 36 Bài 37	Truyền tải điện đi xa - Máy biến thế.	Biết được để giảm hao phí trên đường dây tải điện thì trước khi truyền tải điện năng đi xa người ta dùng máy biến thế để tăng hiệu điện thế.	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết
4	Năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng - Định luật bảo toàn năng lượng	Bài 59 Bài 60	Năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng - Định luật bảo toàn năng lượng	Biết được năng lượng được bảo toàn chứ không bị mất đi mà chỉ có sự chuyển hóa giữa các dạng NL.	Tổ chức cho hs hoạt động trên lớp	1 tiết

III. Khung kế hoạch giáo dục môn học (phân phối chương trình)

1. Môn Lý lớp 6

Cả năm: 35 .tiết

Học kỳ I: 18 tuần-18tiết

Học kỳ II: 17 tuần 17.tiết

HỌC KỲ I

Tiết thứ	Bài/chủ đề (sau khi đã điều chỉnh)	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không thực hiện/khuyến khích HS tự học/HD HS tự học)	Thời lượng (số tiết dạy)
Chương I. CƠ HỌC			
1	Bài 1, Bài 2: Đo độ dài	Mục I- Bài 1. HS tự đọc Mục II -Bài 2 (Tự học có hướng dẫn)	1 Tiết
2	Bài 3: Đo thể tích chất lỏng		1 Tiết
3	Bài 4: Đo thể tích chất rắn không thấm nước	Mục II. Vận dụng -Tự học có hướng dẫn	1 Tiết
4	Bài 5:Khối lượng. Đo khối lượng		1 Tiết
5	Bài 6: Lực. Hai lực cân bằng	Mục IV. Vận dụng- (Tự học có hướng dẫn)	1 Tiết
6	Bài 7: Tìm hiểu kết quả tác dụng của lực	Mục III. Vận dụng (Tự học có hướng dẫn)	1 Tiết
7	Bài 8: Trọng lực. Đơn vị lực	Mục III. Vận dụng- Tự học có hướng dẫn	1 Tiết
8	Kiểm tra		1 Tiết
9	Bài 9: Lực đàn hồi		1 Tiết
10	Bài 10: Lực kế. Phép đo lực. Trọng lượng và khối lượng		1 Tiết
11, 12	Bài 11: Khối lượng riêng -Trọng lượng riêng + Bài tập	Mục III. Xác định trọng lượng riêng của một chất (Không làm)	2 Tiết
13	Bài 12 Thực hành : Xác định khối lượng riêng của sỏi		1 Tiết

14	Bài 17: Tổng kết chương I : Cơ học		
15	Kiểm tra học kỳ I		1 Tiết
16	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
17	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
18	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	

HỌC KỲ II

Tiết thứ	Bài/chủ đề (sau khi đã điều chỉnh)	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không thực hiện/khuyến khích HS tự học/HD HS tự học)	Thời lượng (số tiết dạy)
Chương II Nhiệt học			
19;20;21	Bài 13, Bài 14: Bài 15: bài 16: Máy cơ đơn giản.	Mục IV Vận dụng_ Bài 14, Mục IV. Vận dụng- Bài 15, Mục III. Vận dụng- Bài 16 HDHS tự học	3 Tiết
;22;23	Bài 18, Bài 19, Bài 20, Bài 21: Sự nở vì nhiệt của các chất- Một số ứng dụng của sự nở vì nhiệt	TN 21.1(a,b). Không làm. Chỉ giới thiệu và phân tích để trả lời câu hỏi. Phần vận dụng tất cả các bài hướng dẫn HS tự học	2 Tiết
24	Bài 22: Nhiệt kế. Nhiệt giai		1 Tiết
25	Kiểm tra		1 Tiết
26	Bìa 23:Thực hành: Đo nhiệt độ		1 Tiết
27;28	Bài 24, Bài 25: Sự nóng chảy và đông đặc	Mục 1. Phân tích kết quả thí nghiệm . Tự học có hướng dẫn	1 Tiết

29	Bài 26, 27: Sự bay hơi và ngưng tụ	Mục 2c bài 26, 2b- bài 27. Thí nghiệm kiểm tra Khuyến khích HS tự làm	1 Tiết
30	Bài 28: Bài 29: Sự sôi	Mục I.1. Tiến hành thí nghiệm - Khuyến khích HS tự làm	1Tiết
31	Bài 30: Tổng kết chương II: Nhiệt học		1 Tiết
32	Ôn tập		1 Tiết
33	Kiểm tra cuối năm		1 Tiết
34	Ôn tập		1
35	Ôn Tập		1

2. Môn.Vật lý lớp 7

Cả năm: 35 .tiết

Học kỳ I: 18 tuần-18tiết

Học kỳ II: 17 tuần 17.tiết

HỌC KỲ I

Tiết thứ	Bài/chủ đề (sau khi đã điều chỉnh)	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không thực hiện/khuyến khích HS tự học/HD HS tự học)	Thời lượng (số tiết dạy)
Chương I. QUANG HỌC			
1	Bài 1: Nhận biết ánh sáng – Nguồn sáng và vật sáng		1 Tiết
2-3	Bài 2, Bài 3 Sự truyền ánh sáng và ứng dụng	Mục III. Vận dụng (cả hai bài)- Hướng dẫn HS tự học	2 Tiết
4	Bài 4: Định luật phản xạ ánh sáng		1 Tiết
5	Bài 5: Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng		1 Tiết
6	Bài 6:Thực hành: Quan sát và vẽ ảnh của một	Mục II.	1 Tiết

	vật tạo bởi gương phẳng .	.Xác định vùng nhìn thấy của gương phẳng)- Hướng dẫn HS tự học	
7	Bài 7: Gương cầu lồi		1 Tiết
8	Bài 8: Gương cầu lõm		1 Tiết
9	Bài 9:Tổng kết chương I: Quang học. Bài tập		1 Tiết
10	Kiểm tra 1 tiết		1 Tiết
Chương II. ÂM HỌC			
11	Bài 10, Bài 11, Bài 12: Nguồn âm- Độ cao và độ to của âm	Mục III. Vận dụng (cả 3 bài)- Hướng dẫn HS tự học	1 Tiết
12	Bài 13: Môi trường truyền âm		1 Tiết
13	Bài 14: Phản xạ âm – Tiếng vang		1 Tiết
14	Bài 15:Chống ô nhiễm tiếng ồn		1 Tiết
15	Bài 16:Tổng kết chương II: Âm thanh. Bài tập		1 Tiết
16- 17	Ôn tập		2 Tiết
18	Kiểm tra kỳ I		1 Tiết

HỌC KỲ II

Tiết thứ	Bài/chủ đề (sau khi đã điều chỉnh)	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không thực hiện/khuyến khích HS tự học/HD HS tự học)	Thời lượng (số tiết dạy)
Chương III ĐIỆN HỌC			
19- 20	Bài 17, Bài 18: Sự nhiễm điện do cọ sát- Hai loại điện tích	Mục II: Sơ lược về cấu tạo nguyên tử, Mục III. Vận dụng (bài18)- Hướng dẫn HS tự học	2 Tiết
21	Bài 19: Dòng điện – Nguồn điện		1 Tiết
22	Bài 20: Chất dẫn điện và chất cách điện –		1 Tiết

	Dòng điện trong kim loại		
23	Bài 21: Sơ đồ mạch điện – Chiều dòng điện		1 Tiết
24-25	Bài 22, Bài 23: Các tác dụng của dòng điện	Mục Vận dụng (cả 2 bài)- Hướng dẫn HS tự học	2 Tiết
26	Kiểm tra 1 tiết		1 Tiết
27	Bài 24: Cường độ dòng điện		1 Tiết
28	Bài 25, Bài 26: Hiệu điện thế	Mục II. Sự tương tự giữa hiệu điện thế và sự chênh lệch mức nước- Khuyến khích HS tự đọc. Mục III. Vận dụng (bài 26)- HDHS tự học	2 Tiết
29	Bài 27:Thực hành: Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với đoạn mạch nối tiếp		1 Tiết
30	Bài 28:Thực hành: Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với đoạn mạch song song		1 Tiết
31	Bài 29: An toàn khi sử dụng điện		1 Tiết
32	Bài 30: Tổng kết chương III : Điện học. Bài tập		1 Tiết
33-34	Ôn tập		1 Tiết
35	Kiểm tra cuối năm		1 Tiết

3. Môn: Vật lí lớp 8

Cả năm: 18 tiết

Học kỳ I: 18 tuần – 18 tiết

Học kỳ II: 17 tuần -17 tiết

HỌC KỲ I

Tiết thứ	Bài/chủ đề (sau khi đã điều chỉnh)	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không thực hiện/khuyến khích HS tự học/HD HS tự học)	Thời lượng (số tiết)
----------	---------------------------------------	---	-------------------------

			đạy)
Chương I: Cơ học			
Tiết 1	Bài 1: Chuyển động cơ học		1 Tiết
Tiết 2	Bài 2; Bài 3 Vận tốc của chuyển động đều, chuyển động không đều	Bài 2: Vận tốc Các yêu cầu C4, C5, C6, C7, C8 Tự học có hướng dẫn. Bài 3: Thí nghiệm C1 không làm Mục III. Vận dụng tự học có hướng dẫn.	1 Tiết
Tiết 3	Bài 4: Biểu diễn lực		1 Tiết
Tiết 4	Bài 5: Sự cân bằng lực – Quán tính	Không làm thí nghiệm. Chỉ cung cấp số liệu cho bảng 5.1 để phân tích.	1 Tiết
Tiết 5	Bài 6: Lực ma sát		1 Tiết
Tiết 6	Bài 7:Áp suất		1 Tiết
Tiết 7	Bài 8:Áp suất chất lỏng		1 Tiết
Tiết 8	Bài 8:Bình thông nhau- Máy nén thủy lực		1 Tiết
Tiết 9	Ôn tập		1 Tiết
Tiết 10	Kiểm tra		1 Tiết
Tiết 11	Bài 9:Áp suất khí quyển	Mục II. Độ lớn của áp suất khí quyển. Khuyến khích học sinh tự đọc.	1 Tiết
Tiết 12;13	Bài 10 Bài 11 Bài 12 Lực đẩy Ác-si-met_ Sự nổi	Bài 10: Thí nghiệm hình 10.3 Hướng dẫn học sinh phân tích kết quả thí nghiệm. Mục III. Vận dụng, các yêu cầu C5, C6, C7 tự học có hướng dẫn. Bài 12: Mục III. Vận dụng, các yêu cầu C6, C7, C8, C9 tự học có hướng dẫn.	2 Tiết
Tiết 14	Bài 13:Công cơ học	Mục III. Vận dụng, các yêu cầu	1 Tiết
Tiết 15	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
Tiết 16	Kiểm tra học kỳ	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
Tiết 17	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết

Tiết 18	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
---------	--------	------------------------	--------

HỌC KỲ II

Tiết thứ	Bài/chủ đề (sau khi đã điều chỉnh)	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không thực hiện/khuyến khích HS tự học/HD HS tự học)	Thời lượng (số tiết dạy)
Tiết 19	Bài 14: Định luật về công		1 Tiết
Tiết 20	Bài 15: Công suất		1 Tiết
Tiết 21	Bài tập		1 Tiết
Tiết 22	Bài 16: Cơ năng		1 Tiết
Tiết 23	Bài 18: Tổng kết chương 1 Cơ học		1 Tiết
Chương II: Nhiệt học			
Tiết 24	Bài 19: Bài 20 Các chất được cấu tạo như thế nào? Nguyên tử phân tử chuyển động hay đứng yên?	Bài 19: Mục II.1. Thí nghiệm mô hình Không làm. Bài 20: Mục IV. Vận dụng	1 Tiết
Tiết 25	Bài 21; Bài 22; Bài 23: Nhiệt năng- Dẫn nhiệt- Đối lưu – Bức xạ nhiệt.	Bài 22: Mục II. Tính dẫn nhiệt của các chất tự học có hướng dẫn. Bài 23: Các yêu cầu vận dụng tự học có hướng dẫn.	1 Tiết
Tiết 26	Bài tập		1 Tiết
Tiết 27	Kiểm tra		1 Tiết
Tiết 28	Bài 24; Bài 25: Công thức tính nhiệt lượng phương trình cân bằng nhiệt	Bài 24 Mục III. Vận dụng tự học có hướng dẫn. Bài 25 Mục IV. Vận dụng tự học có hướng dẫn.	1 Tiết
Tiết 29	Bài tập		1 Tiết
Tiết 30	Ôn tập		1 Tiết
Tiết 31	Kiểm tra học kỳ		1 Tiết

Tiết 32	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
Tiết 33	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
Tiết 34	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
Tiết 35	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết

3. Môn: Vật lí lớp 9

Cả năm: 70 tiết

Học kỳ I: 18 tuần -36 tiết

Học kỳ II: 17 tuần -34 tiết

HỌC KỲ I

Tiết thứ	Bài/chủ đề (sau khi đã điều chỉnh)	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không thực hiện/khuyến khích HS tự học/HD HS tự học)	Thời lượng (số tiết dạy)
Chương I			
Tiết 1	Bài 1: Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu vật dẫn		1 Tiết
Tiết 2	Bài 2: Điện trở của dây dẫn – Định luật Ôm		1 Tiết
Tiết 3	Bài 3: Thực hành: Xác định điện trở của một dây dẫn bằng ampe kế và vôn kế		1 Tiết
Tiết 4	Bài 4: Đoạn mạch nối tiếp		1 Tiết
Tiết 5	Bài tập		1 Tiết
Tiết 6	Bài 5: Đoạn mạch song song		1 Tiết
Tiết 7	Bài 6: Bài tập vận dụng định luật Ôm		1 Tiết
Tiết 8	Bài 7; Bài 8; Bài 9: Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài, tiết diện và vật liệu làm dây dẫn.	Bài 7; 8 Mục III. Vận dụng tự học có hướng dẫn.	1 Tiết
Tiết 9	Bài 10: Biến trở - Điện trở dùng trong kĩ		1 Tiết

	thuật		
Tiết 10	Bài 11: Bài tập vận dụng định luật Ôm và công thức tính điện trở của dây dẫn		1 Tiết
Tiết 11	Ôn tập		1 Tiết
Tiết 12	Bài 12: Công suất điện		1 Tiết
Tiết 13	Bài 13: Điện năng – Công của dòng điện		1 Tiết
Tiết 14	Bài 14: Bài tập về công suất và điện năng sử dụng		1 Tiết
Tiết 15	Bài 16: Định luật Jun – Len xơ	Không bắt buộc làm thí nghiệm hình 16.1.	1 Tiết
Tiết 16	Bài 17: Bài tập vận dụng định luật Jun – Len xơ		1 Tiết
Tiết 17	Ôn tập		1 Tiết
Tiết 18	Kiểm tra		1 Tiết
Tiết 19	Bài 19: Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện	Khuyến khích học sinh tự học cả bài.	1 Tiết
Tiết 20	Bài 20: Ôn tập tổng kết chương I		1 Tiết
Chương II Điện từ học			
Tiết 21	Bài 21: Bài 22: Nam châm vĩnh cửu - Tác dụng từ của dòng điện – Từ trường	Bài 21: Mục III. Vận dụng tự học có hướng dẫn. Bài 22: Mục I. Lực từ khuyến khích học sinh tự học	1 Tiết
Tiết 22	Bài 23: Từ phổ - Đường sức từ		1 Tiết
Tiết 23	Bài 24: Từ trường của ống dây có dòng điện chạy qua		1 Tiết
Tiết 24	Bài tập		1 Tiết
Tiết 25	Bài 25: Sự nhiễm từ của sắt, thép – Nam châm điện		1 Tiết
Tiết 26	Bài 26: Ứng dụng của nam châm	Mục II.2. Ví dụ về ứng dụng của rơ le điện từ: chuông báo động khuyến khích học sinh tự học.	1 Tiết
Tiết 27	Bài 27: Bài 28 Lực điện từ - Động	Bài 28: Mục II. Động cơ điện một chiều	1 Tiết

	ơ điện một chiều	trong kỹ thuật khuyến khích học sinh tự đọc. - Mục III. Sự biến đổi năng lượng trong động cơ điện và mục IV. Vận dụng. tự học có hướng dẫn.	
Tiết 28	Bài tập		1 Tiết
Tiết 29	Bài 30::Bài tập vận dụng qui tắc nắm tay phải và qui tắc bàn tay trái		1 Tiết
Tiết 30	Ôn tập		1 Tiết
Tiết 31	Kiểm tra học kỳ 1		1 Tiết
Tiết 32	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
Tiết 33	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
Tiết 34	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết
Tiết 35	Ôn tập	Khuyến khích HS tự học	1 Tiết

HỌC KỲ II

Tiết thứ	Bài/chủ đề (sau khi đã điều chỉnh)	Hướng dẫn thực hiện (không dạy/không thực hiện/khuyến khích HS tự học/HD HS tự học)	Thời lượng (số tiết dạy)
Tiết 37	Bài 31:Hiện tượng cảm ứng điện từ		1 Tiết
Tiết 38	Bài 32:Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng		1 Tiết
Tiết 39	Bài 33: Bài 34 Dòng điện xoay chiều Máy phát điện xoay chiều	Bài 34 Mục II. Máy phát điện xoay chiều trong kỹ thuật. khuyến khích học sinh tự đọc.	1 Tiết
Tiết 40	Bài 35:Các tác dụng của dòng điện xoay chiều. Đo cường độ và hiệu điện thế xoay chiều		1 Tiết

Tiết 41	Bài 36: Bài 37: Truyền tải điện đi xa - Máy biến thế.	Bài 37 Mục II. Công nhận công thức máy biến thế. Mục III tự học có hướng dẫn.	1 Tiết
Tiết 42	Bài tập		1 Tiết
Tiết 43	Bài 39: Ôn tập tổng kết chương II		1 Tiết
Chương III Quang học			
Tiết 44	Bài 40: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng		1 Tiết
Tiết 45	Bài 42: Thấu kính hội tụ	Câu hỏi C4 (tr.114). Bỏ ý “Tìm cách kiểm tra điều này”.	1 Tiết
Tiết 46	Bài 43: Ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ		1 Tiết
Tiết 47	Bài tập		1 Tiết
Tiết 48	Bài 44: Thấu kính phân kì		1 Tiết
Tiết 49	Bài 45: Ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kì		1 Tiết
Tiết 50	Bài tập		1 Tiết
Tiết 51	Bài 46: Thực hành: Đo tiêu cự của thấu kính hội tụ		1 Tiết
Tiết 52	Ôn tập		1 Tiết
Tiết 53	Kiểm tra 1 tiết		1 Tiết
Tiết 54	Bài 48: Mắt		1 Tiết
Tiết 55	Bài 49: Mắt cận thị và mắt lão		1 Tiết
Tiết 56	Bài 50: Kính lúp	Mục II. Cách quan sát một vật nhỏ qua kính lúp khuyến khích học sinh tự đọc.	1 Tiết
Tiết 57	Bài 51: Bài tập quang hình học		1 Tiết
Tiết 58	Bài 53: Sự phân tích ánh sáng trắng		1 Tiết
Tiết 59	Bài 54: Sự trộn các ánh sáng màu		1 Tiết
Tiết 60	Bài 58: Ôn tập tổng kết chương III		1 Tiết
Tiết 61	(Chương IV) Bài 59: Bài 60: Năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng -	Mục III. Vận dụng của cả 2 bài Tự	1 Tiết

	Định luật bảo toàn năng lượng	học có hướng dẫn.	
Tiết 62	Ôn tập		1 Tiết
Tiết 63	Bài 47:Sự tạo ảnh trên phim trong máy ảnh	khuyến khích học sinh tự đọc.	1 Tiết
Tiết 64	Bài 52:Ánh sáng trắng và ánh sáng màu	khuyến khích học sinh tự đọc.	1 Tiết
Tiết 65	Bài 55:Màu sắc các vật dưới ánh sáng trắng và ánh sáng màu	khuyến khích học sinh tự đọc.	1 Tiết
			1 Tiết
Tiết 66	Bài 56:Các tác dụng của ánh sáng	khuyến khích học sinh tự đọc.	1 Tiết
Tiết 67	Kiểm tra HK2		1 Tiết
Tiết 68	Bài 57:Thực hành: Nhận biết ánh sáng đơn sắc và ánh sáng không đơn sắc bằng đĩa CD	khuyến khích học sinh tự đọc.	1 Tiết
Tiết 69	Bài 61: Sản xuất điện năng. Nhiệt điện và thủy điện	khuyến khích học sinh tự đọc	1 Tiết
Tiết 70	Bài 62: Điện gió. Điện mặt trời. Điện hạt nhân	khuyến khích học sinh tự đọc	

IV. Xây dựng 01 mô hình dạy học gắn với sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại địa phương (theo mô hình giáo dục STEM) (chủ đề dạy học tích hợp liên môn)

Vật lý 6

TT	Tiết theo ppct	Bài/nội dung: Dạy học theo hướng tích hợp, liên môn	Nội dung dạy học TH, LM
1	Tiết 11	Bài 11. Khối lượng riêng - BT	Toán- Lý
2	Tiết 12	Bài 11. Trọng lượng riêng -BT	Toán- Lý

Vật lý 7

TT	Tiết theo ppct	Bài/nội dung: Dạy học theo hướng tích hợp,	Nội dung dạy học
----	----------------	--	------------------

		liên môn	TH, LM
1	Tiết 14	Bài 13:Môi trường truyền âm	Lý - Sinh
2	Tiết 15	Bài 14:Phản xạ âm. Tiếng vang	Lý - Sinh

Vật lý 8

TT	Tiết theo ppct	Bài/nội dung: Dạy học theo hướng tích hợp, liên môn	Nội dung dạy học TH, LM
1	Tiết 15	Bài 12:Sự nổi	Toán- Lý
2	Tiết 16	Bài 13:Công cơ học	Toán- Lý

Vật lý 9

TT	Tiết theo ppct	Bài/nội dung: Dạy học theo hướng tích hợp, liên môn	Nội dung dạy học TH, LM
4	Tiết 22	Bài 19:Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện	Lý – Công nghệ
5	Tiết 24	Bài 21:Nam châm vĩnh cửu	Lý – Công nghệ

NHÓM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

PHÒNG GD&ĐT CẨM THỦY